

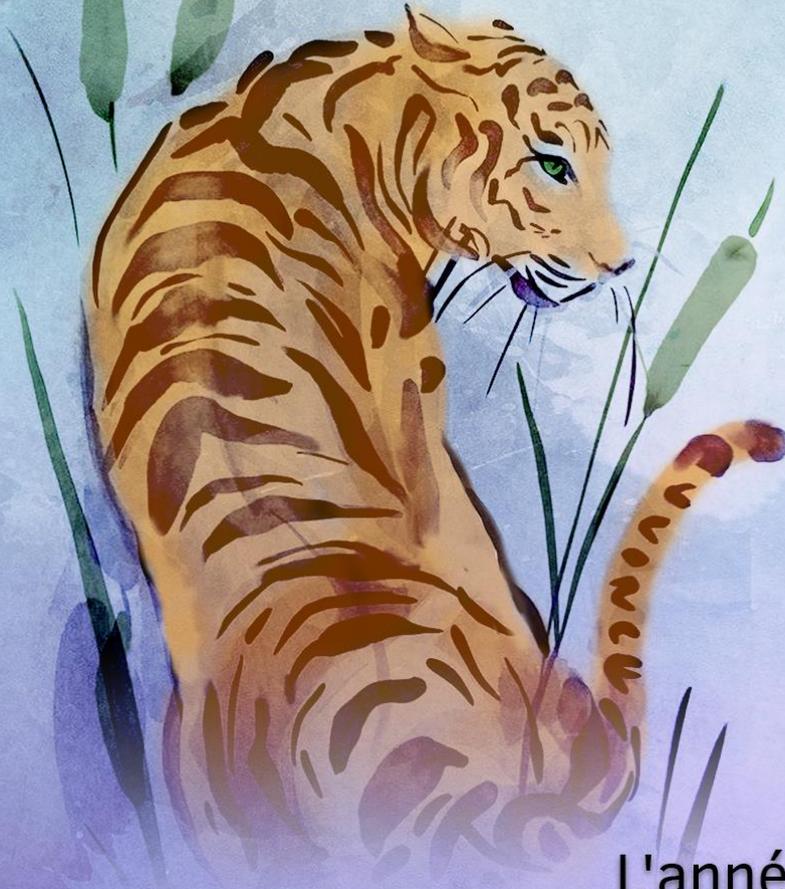


Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris
Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris

Nhân Bản Xuân 2022

Nhâm Dần

L'année du Tigre d'eau



L'année du Tigre
Culture vietnamienne
Actualité et société

Sommaire

Éditorial - Lời mở đầu		1
L'année du Tigre	Rừng nào cọp nấy !	4
	Le Tết et l'art des sentences parallèles (Câu đối)	8
	Ngày Xuân - Ngày Tết	11
	Tết năm nay đừng ai hỏi thăm...	15
	<i>Traduction</i> : Ce Têt, qu'on ne prenne pas de mes nouvelles...	15
<hr/>		
Culture vietnamienne	Quốc ngữ, à la rencontre de la langue vietnamienne	20
	Đức hy sinh của cha mẹ và lòng hiếu thảo của con cái trong ca dao Việt Nam	27
	<i>Traduction</i> : Le sacrifice des parents et la piété filiale des enfants dans les chansons populaires vietnamiennes	29
	La recette du Chè chuối	31
<hr/>		
Actualité et société	Ngày lạ mặt	33
	Miên mật	34
	Le COVID, les prolétaires et les milliardaires	36
	Quand le Parti Communiste Vietnamien veut séduire les « wokes »	40
	Pr. Vũ Quốc Thúc, disparition d'un éminent économiste	43
Double-page centrale : l'image « Viet Kieu village No Nationality »		22-23
On en apprend tous les jours avec Viet Quizz !		44

Éditorial

UN PRINTEMPS SOUS LE
SIGNE DES RETROUVAILLES

Après un an de pause dû à la situation sanitaire, **l'Association Générale des Étudiants Vietnamiens de Paris (AGEVP)** revient en force et propose pour cette année 2022 un tout nouveau numéro du *Nhân Bản Xuân*.

Pour cette nouvelle année du Tigre d'Eau, l'équipe de rédaction ainsi que le Bureau Exécutif vous font part de tous leurs meilleurs vœux, et vous souhaitent, tout comme le pelage du tigre, **que votre année soit rayonnée de bonheur et de santé !**

Le Têt, c'est aussi l'occasion pour nous, Vietnamiens vivant à l'étranger de faire un bilan annuel de la situation au Vietnam et de partager avec nos compatriotes au pays leurs joies et tristesses de l'année passée ainsi que leurs espoirs et espérances pour l'année à venir.

La formation de la jeunesse est un des axes majeurs de l'AGEVP, nous apportons ainsi, à travers ce numéro de *Nhân Bản Xuân*, des éléments de réflexion pour répondre à l'intérêt envers l'actualité au Vietnam.

Difficile après deux ans de crise sanitaire de ne pas parler du COVID-19 dans cette édition du *Nhân Bản Xuân*.

En effet cette situation a conduit à l'arrêt d'une grande partie des activités professionnelles, sociales et associatives à Paris. Que serait la vie de nos communes sans les associations, en termes de culture, de sport, de loisirs ou encore de petite enfance ? **Les associations sont partout, elles forgent la cohésion sociale et le vivre ensemble.**

Pour rappel, à l'AGEVP, nous portons le projet de **promouvoir la culture vietnamienne à travers des événements comme le Têt**. Cette tradition avant tout familiale, est une réunion annuelle incontournable pour les familles vietnamiennes, tant au pays qu'au sein de la diaspora. Le Covid a rendu ces réunions difficiles voire impossibles, et de façon générale, le nouvel an vietnamien s'est déroulé virtuellement pour la plupart d'entre nous. De même, notre association a également célébré virtuellement la nouvelle année 2021 en publiant un mini-festival en ligne sur les plateformes sociales.

La vie est fragile et éphémère, il est important de se **recentrer sur des choses essentielles telles que la famille, élément au cœur de notre culture**. Les confinements successifs ont imposé une distance avec nos proches et nous ont permis de repenser nos priorités.

Cette année les retrouvailles ont pu s'opérer plus facilement qu'en 2021, avec les précautions nécessaires, tout comme l'organisation du nouvel an à l'AGEVP.

Chers lecteurs, nous vous remercions cette année encore de vous tenir à nos côtés pour défendre nos valeurs et soutenir nos projets. Prenez soin de vous et de vos proches, et nous vous souhaitons, au nom de toute l'équipe, une excellente année du Tigre d'Eau.

Nguyen Quang Trung
Président de l'Association Générale des Étudiants Vietnamiens de Paris



Lời mở đầu

MỘT MÙA XUÂN ĐOÀN TỤ

Sau một năm gián đoạn vì tình hình y tế, **Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris** (THSVVNP) đã mạnh mẽ sinh hoạt trở lại với một ấn bản Nhân Bản Xuân mới để đón mừng năm 2022.

Trước thềm năm Nhâm Dần, ban biên tập cùng Ban Chấp Hành xin gửi đến quý vị những lời chúc mừng tốt đẹp nhất, và **một năm mới tràn đầy hạnh phúc và sức khỏe, như da hổ đầy vằn !**

Tết cũng là dịp để những người Việt Nam hải ngoại nhìn lại tình hình đất nước và chia sẻ với người đồng hương ở quê nhà những niềm vui, nỗi buồn trong năm qua cũng như những hy vọng và mong chờ cho năm tới. **Đào tạo lớp trẻ là một trong những mục tiêu chính của THSVVNP**, do đó, một số đề tài suy nghĩ được nêu ra trong tờ báo Nhân Bản Xuân này để đáp ứng sự quan tâm đến các sự kiện hiện tại ở Việt Nam.

Sau hai năm khủng hoảng y tế, khó mà không đề cập đến COVID-19 trong phiên bản Nhân Bản Xuân này.

Thật vậy, tình trạng COVID đã làm xáo trộn tất cả các hoạt động chuyên nghiệp, xã hội và cộng đồng trong mọi nơi cũng như tại Paris. Cuộc sống xã hội sẽ ra sao nếu không có các sinh hoạt hội đoàn về văn hóa, thể thao, giải trí ? **Các hội đoàn có mặt khắp nơi, chúng tạo nên sự liên kết và chung sống xã hội.**

Từ lâu nay THSVVNP vẫn tiếp tục **công cuộc bảo tồn văn hóa Việt Nam**, những phong tục truyền thống quê hương và đặc biệt là hội họp gia đình bạn hữu trong những ngày Tết. Covid đã đình hoãn những cuộc gặp gỡ này, tuy nhiên THSVVNP đã tổ chức đón mừng năm 2021 với một phim video phổ biến trên các diễn đàn truyền thông xã hội.

Cuộc sống mong manh và phù du, điều quan trọng là **tập trung vào những thiết yếu chính như gia đình, một trụ cột của nền văn hóa Việt Nam**. Những ràng buộc liên tiếp vừa qua cũng là một cơ hội cho chúng ta suy nghĩ lại về các ưu tiên của mình.

Năm nay, với những điều kiện đoàn tụ dễ dàng hơn, THSVVNP rất hân hạnh tổ chức hội chợ Tết Nhâm Dần - với tất cả sự đề phòng cần thiết - để cùng nhau đón chào năm mới.

Quý vị đọc giả thân mến, năm nay một lần nữa chúng tôi xin cảm ơn quý vị đã sát cánh bảo vệ các giá trị chung và hỗ trợ các sinh hoạt THSVVNP. Xin quý vị hãy chăm sóc sức khỏe của mình và những người thân yêu, toàn thể THSVVNP xin kính chúc quý vị một năm Nhâm Dần thật tốt đẹp.

Nguyễn Quang Trung
Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris



L'année du Tigre

Rừng nào cọp này!

Mặc dù không thuộc nhóm Tứ Linh (Long, Ly, Quy, Phụng - Rồng, Kỳ Lân, Rùa, Phượng Hoàng), nhưng ở Việt Nam nói riêng và Á Châu nói chung, cọp, với dáng vẻ oai dũng và sức mạnh vô song, từng được tôn vinh là « chúa tể sơn lâm » và được kiêng tên, kỵ huý mà gọi thành « ông kễng », « ông ba mươi », được phong thần và được lập cả đền thờ hẳn hoi! Ở nước ta, ngày trước, giống hổ hay cọp Đông Dương (*Panthera tigris corbetti*) có mặt khắp nơi, nhưng có lẽ nhiều nhất ở khu vực Khánh Hoà, vì nhiều câu tục ngữ còn lưu lại dấu vết trong dân gian: « Cọp Khánh Hoà, ma Bình Thuận » hoặc « Cọp núi Lát, cá sông Hinh ». Nay, vì chiến tranh, vì nạn phá rừng, săn bắt thú quý hiếm... giống cọp này chỉ còn khoảng dưới 2000 con sống rải rác ở nam Trung Hoa, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Cam Bốt, Việt Nam, Mã Lai và có nguy cơ sớm bị tuyệt chủng.

Đối với trẻ em toàn thế giới, hình ảnh cọp vẫn rừng già Á Châu có lẽ không quen thuộc bằng vóc dáng người anh họ sư tử của vùng đồng cỏ Phi Châu. Cũng vì thế, trong lãnh vực truyện tranh và phim hoạt hoạ, bước chân uyển chuyển của cọp cũng đành phải chịu lép vế một bề trước tiếng gầm long trời lở đất của sư tử, từng được mệnh danh « vua của các loài thú ».

Vì lẽ đó, trong bài viết này, sư tử sẽ được ưu tiên giới thiệu trước cọp và beo.

Một trong những chú sư tử đầu tiên xuất hiện trong truyện tranh và phim hoạt hoạ có lẽ là sư tử trắng **Kimba** (còn có tên khác là **Leo**). Bắt nguồn từ loạt truyện tranh



manga (1950) của hoạ sĩ Nhật Bản [Osamu Tezuka](#), 52 tập phim đã được giới thiệu trong ba năm 1965, 1966, 1967: đó là loạt phim hoạt hoạ màu đầu tiên của truyền hình Nhật Bản. Năm 1989, năm cha đẻ của Kimba qua đời, thêm 52 tập phim hoạt hoạ nữa được trình chiếu. Sau đó, năm 1997, nhà dựng phim [Yoshio Takeuchi](#) đã cho ra đời bộ phim dài màn ảnh lớn « Leo, vua rừng xanh », dựa theo các nhân vật và cốt truyện của Tezuka: sau khi cha **Panja** bị thợ săn giết và mẹ **Eliza** bị bắt để đem vào sở thú, Kimba được sinh ra khi tàu chở thú

đang lênh đênh trên biển. Được mẹ cho biết tông tích, Kimba thoát chết khi tàu bị bão đánh đắm, được cá dạy cho biết bơi và được đàn bướm dẫn đường về đất tổ. Ở đây, Kimba đánh bạn với hươu Tommy, vẹt Coco, khỉ mặt xanh Buzara, voi Pagoola... trong những chuyến phiêu lưu, mạo hiểm thú vị. Mặc dù luôn bị kẻ thù rình rập để hãm hại: sư tử chột **Bubu**, báo đen Sylvester, sói cười Dick, Bo..., nhưng cuối cùng, lẽ phải luôn luôn chiến thắng, Kimba trưởng thành, trở thành Vua sư tử trắng, bên cạnh người đẹp **Lyre**... Trước 1975, cùng với Astro Boy, Kimba trở thành nhân vật hoạt hoạ quen thuộc của trẻ em Việt Nam vì hai bộ phim này được trình chiếu thường xuyên trên đài truyền hình băng tần 11 của quân đội Hoa Kỳ đồn trú tại miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ.

Bên đất Mỹ, bộ phim « Vua sư tử » (1994) của hãng Disney ([Roger Allers](#) và [Rob Minkoff](#)) thành công rực rỡ

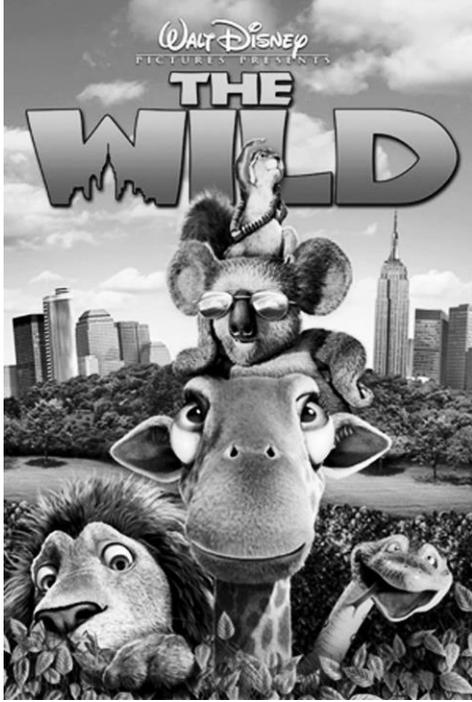


trên toàn thế giới. Phim bắt đầu bằng cuộc tụ họp của muôn thú để đón chào hoàng tử **Simba**, con của vua sư tử **Mufasa** và hoàng hậu **Sarabi**, vừa ra đời. Simba lớn dần lên trong sự dạy dỗ của cha và sự trông chừng của chim hồng hoàng Zazu. Bị rơi vào bẫy hiểm của **Scar**, em ruột, Mufasa chết sau khi kịp cứu thoát Simba. Sau khi tiếm ngôi, Scar sai bầy sói cười bắt giết Simba. Thoát chết, Simba lạc vào một vùng đất lạ, trở thành bạn của lợn lòi Pumbaa và chồn đèn Timon. Trưởng thành bên hai người bạn chỉ biết vui chơi không muộn phiền, Simba quên dần quá khứ cho đến khi ngẫu nhiên gặp lại người bạn gái thuở ấu thơ **Nala**. Sau khi biết vương quốc của mình đang suy sụp dưới sự cai trị tàn bạo của Scar, Simba quyết định quay trở về với đồng loại. Được sự giúp sức của Nala, Pumbaa, Timon, Zazu và lão khỉ mặt xanh Rafiki, Simba chiến thắng sau một cuộc đọ sức quyết liệt với Scar. Kẻ ác chết trong biển lửa. Vua sư tử Simba đăng quang trong sự ngưỡng phục của muôn loài.

Ngay sau khi bộ phim « Vua sư tử » được giới thiệu trước công chúng năm 1994, một kiến nghị với 1100 chữ ký của người ái mộ, nghệ nhân và hoạ sĩ *manga* đã được gửi đến hãng Disney, phản đối việc phóng tác Kimba mà chưa được sự đồng ý của tác giả Tezuka.

Thật vậy, từ cốt truyện đến việc xây dựng tính cách các nhân vật, giữa « Kimba, sư tử trắng » và « Vua sư tử » có khá nhiều điểm tương đồng. Hãng Disney không công nhận điều này, nhưng rồi cũng ngỏ lời xin lỗi vào năm 2001.

Năm 2006, hãng Disney lại cho tung ra một bộ phim vẽ bằng hình ảnh tổng hợp (image de synthèse) với sư tử



trong vai chính : « The Wild ». Sư tử cha **Samson**, trấn gió Larry, sóc xám Benny, hươu cao cổ Brigitte và gấu túi (koala) Nigel trốn khỏi sở thú để đi tìm sư tử con **Ryan**. Lạc từ New York đến chốn rừng hoang, phải đương đầu với chó dữ và... cá sấu thành phố, rồi với lão linh dương Kazar vùng núi lửa,

cuối cùng cha con hội ngộ, cả bầy thú thoát hiểm, lên tàu ra khơi.

« The Wild » không gây tiếng vang đáng kể, và càng không thể so sánh được với bộ phim hoạt hoạ bằng hình ảnh tổng hợp « Madagascar » của hãng DreamWorks Animation ra đời trước đó một năm. Dựa trên hình học, Eric Darnell và Tom McGrath đã tạo nên bộ tứ: sư tử **Alex** (hình tam giác đặt trên một cái chằm), nàng hà mã Gloria (vòng tròn), chàng ngựa vằn si tình Marty (hình trụ) và chú hươu cao cổ Melman (nét gạch dài) cùng



những tình huống bi-hài, tạo nên những trận cười nghiêng ngả nơi hàng ghế khán giả. Thoát khỏi sở thú Central Park của New York cùng bầy chim cánh cụt và

hai chú khỉ Mason, Phil, bộ tứ thám hiểm đảo Madagascar (phần 1, 2005), gặp hầu chúa Julien và phó vương Maurice của bầy hồ hầu (lémurien) rồi quay về đất tổ Phi Châu (phần 2, 2008), tập làm quen với cuộc sống hoang dã của tổ tiên. Tại đây, Alex gặp lại cha **Zuba** cùng mẹ và phải cố gắng chứng tỏ bản năng... sư tử của mình trong cuộc đấu sức với sư tử bờm đen **Makunga**, kẻ muốn thay Zuba cai quản bầy đàn. Trong phần 3 (2012), bộ tứ Alex-Gloria-Marty-Melman này lưu lạc trong một góc xiếc tận Âu châu và gặp chú cọp Nga **Vitaly** chuyên nghề nhảy qua vòng lửa và nâng báo đốm **Ý Gia** xinh đẹp, thon thả nhưng đầy nghị lực.

Mặc dù chú cọp **Hodori** với chiếc nón đen truyền thống được vinh dự chọn là linh vật (mascotte) của Thế vận hội mùa hè 1988 ở Séoul của Đại Hàn, nhưng quả thật, so với sư tử, hình ảnh cọp trong truyện tranh và phim hoạt hoạ khá mờ nhạt. Được biết đến nhiều nhất có lẽ là chú cọp ngày thơ **Tigrou** với chiếc đuôi tung bật như lò xo. Sống trong khu rừng « Những giấc mơ xanh », Tigrou tham gia các trò chơi, những hoạt động hàng ngày của nhóm thú nhồi bông dễ thương trong nhiều phim dài ngắn của hãng Disney từ 1966 đến 2005. Năm 2000, với bộ phim dài màn ảnh lớn « Những chuyến phiêu lưu của Tigrou », chú cọp tếu lâm này trở thành nhân vật trung tâm của



nhóm bạn: gấu Winnie, heo hồng Porcinet, lừa xám Bourriquet, thỏ vàng Coco, thầy Cú, con Chuột túi, voi tím Lumpy và chú bé Jean-Christophe. Tủi thân vì nghĩ rằng mình không gia đình thân thuộc, Tigrou quyết định rời bạn bè để lên đường tìm kiếm họ hàng thân thích. Cuối cùng,

Tigrou hiểu ra gia đình của mình chính là những cư dân biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau của khu rừng « Những giấc mơ xanh ».

Ngược hẳn với Tigrou, hổ thợ **Share-Khan** gieo kinh hoàng trong hai bộ phim « Sách rừng xanh (1967) » và phần 2 (2003) của hãng Disney, dựa theo câu chuyện của nhà văn Anh Rudyard Kipling, đã trở thành sách gối đầu giường của hướng đạo sinh toàn thế giới. Trong hai bộ phim, Share-Khan tìm cách hãm hại chú bé loài người Mowgli, từng được bầy sói nuôi dưỡng. Được sự bảo bọc, giúp đỡ của báo đen Bagheera, gấu xám Baloo, bầy kên kên cùng cô bạn gái Shanti, Mowgli, dũng cảm và tài trí, tuy nhỏ bé, yếu đuối, nhưng cuối cùng đã chiến thắng kẻ thù hung hiểm... Trong phim



« Aladin » cũng của hãng Disney (hoạ sĩ Glen Keane, 1992, dựa theo truyện cổ Ba Tư « Ngàn lẻ một đêm »), chú cạp cưng **Rajah** của công chúa Jasmine chỉ xuất hiện loáng thoáng và không gây được ấn tượng nào đặc biệt. Trước đó khá lâu, trong các bộ phim ngắn, Walt Disney cũng đã giới thiệu đến khán giả thiếu nhi cô cạp dễ mến **Tillie**, người đẹp trong mộng của chú voi con nhiều mặt cảm Elmer (« Voi Elmer », 1936) và chàng cạp vằn **Raja**, luôn tìm cách ăn thịt chú voi tí hon Goliath II (« Goliath II », 1960).

Khi kỹ thuật dùng hình ảnh tổng hợp trở nên phổ biến trong việc tạo dựng các bộ phim hoạt hoạ, cạp nanh dài **Diego** cùng voi *mammoth* Manfred / Manny và chú lười Sid xuất hiện liên tục trong năm bộ phim « Thời băng giá » của hãng



20th Century Fox (Chris Wedge, Carlos Sandanha, 2001-2006-2009-2012-2016). Từ việc cứu chú bé loài người Rashon thoát khỏi nanh vuốt của bầy cạp nanh dài **Soto**, **Zeke**, **Oscar**..., qua thời tan băng với cuộc gặp gỡ và kết hôn của cặp *mammoth* Manny-Ellie, đến chuyến thám hiểm vào xứ sở loài khủng long sâu dưới lòng đất, sự xuất hiện của nàng cạp hải tặc **Kira**, cùng với việc các lục địa trôi dạt và nạn thiên thạch tàn phá địa cầu, càng lúc, bộ tam sên càng trở nên gần gũi với trẻ em (và cả người lớn) trên toàn cầu. Ngoài kịch bản chặt chẽ, tình tiết hấp dẫn lại mang tính giáo dục cao, năm bộ phim « Thời băng giá » cũng thành công trong việc xây dựng tính cách các nhân vật chính cũng như các nhân vật vệ tinh: sóc Scrat với quả sồi nhất mãi không được, anh em chuột đuôi quần (opossum) Crash-Eddie vui nhộn, voi cái Ellie hiền lành, cặp tê giác Carl-Frank hung hăng, chàng chồn chột Buck lanh lợi...

Ngày càng nổi tiếng với các bộ phim dành cho thiếu nhi: « Kiến », « Shrek », « Băng cá mập », « Madagascar »,

« Loài người, hàng xóm của chúng ta »..., năm 2008, hãng DreamWorks Animation tung ra bộ phim « Kungfu Panda » (John Stevenson và Mark Osborne) kể về chú gấu trúc Po tốt bụng nhưng lười biếng mơ ước được trở thành đệ tử nổi danh của phái Thiếu Lâm. May mắn được sự hướng dẫn của năm huynh muội **Cạp cái**, Sếu, Bọ ngựa, Rắn và Khỉ dưới sự chỉ dạy của sư phụ Shifu, Po khừ khừ, chậm chạp cuối cùng đã chiến thắng gã beo trắng Tai Lung võ nghệ cao cường. Bộ phim dùng rất nhiều tình tiết kiếm hiệp, quyền cước nên được các khán giả trẻ em, nhất là trẻ em Á Châu vô cùng hâm mộ.

Ngoài các nhân vật cạp vừa kể trên, cũng cần phải nhắc đến cặp bài trùng Calvin và **Hobbes** trong loạt truyện tranh Mỹ của [Bill Watterson](#).

Trong mười năm 1985-1995, hơn 2400 tờ báo trên toàn thế giới đã đăng những băng truyện đen trắng mỗi ngày và một trang truyện màu vào cuối tuần, cùng ba mươi triệu ấn phẩm ra đời, chỉ để kể về những cuộc phiêu lưu ngộ nghĩnh của bé Calvin sáu tuổi thích mơ mộng và chú cạp nhồi



bông Hobbes thích chằm chọc ở một vùng ngoại ô miền Trung Tây (Middle West) Hoa Kỳ. Hobbes tiêu biểu cho sự bất đồng quan điểm của con người: trong khi Calvin xem Hobbes như một chú cạp bằng xương bằng thịt biết trò chuyện, mọi người chung quanh chỉ nhìn thấy đó là một con thú nhồi bông không hơn không kém! Thêm một điều thú vị nữa: Calvin và Hobbes được lấy từ tên của hai nhà tư tưởng có khuynh hướng triết học hoàn toàn trái ngược nhau: nhà thần học Pháp Jean Calvin và nhà duy vật Anh Thomas Hobbes.

Tương tự, trong bộ truyện tranh của Mỹ « Sư tử, Cạp và Gấu » (Mike Bullock, [Image Comics](#) & [Hermes Press](#)), chú bé Joey Price, với trí tưởng tượng phong phú, từ chiếc giường ngủ của mình, đã ngoao du đây đó, trừ gian diệt bạo với sự hỗ trợ của bốn bạn thú nhồi bông trấn giữ bốn góc giường : cạp trắng **Ares**, cạp cái **Venus**, sư tử **Pallo** và báo đen **Minerva**.

Nhỏ bé nhưng dẻo dai hơn nhiều so với sư tử và cạp, beo / báo cũng xuất hiện đây đó trong thế giới trẻ em. Ngoài báo đen **Sylvester** (« Kimba, sư tử trắng »), báo đen **Bagheera** (« Sách rừng xanh »), beo trắng **Tai Lung** (« Kungfu Panda »), báo đốm **Gia** (« Madagascar »)... đã nêu ở trên, có thể kể thêm lão beo hung ác **Sabor**, kẻ tử thù của Tarzan trong bộ phim vẽ cùng tên của hãng Disney (1999), dựa theo truyện của tiểu thuyết gia Hoa Kỳ [Edgar Rice Burroughs](#), hay chú báo **Cheeta** nhanh như chớp của đội banh áo xanh trên đảo Naboombu (« Phù thủy tập sự », Disney, 1971).

Nhưng nổi tiếng nhất trong bọn, chắc chắn không ai địch nổi chú... **Báo Hồng!** Nhân vật chính trong loạt phim hoạt hoạ của Friz Freleng từ 1964 đến tận 1981, Báo Hồng với bộ dạng còm nhom và đôi mắt vàng tròn xoe, luôn phải đối đầu với lão rùa mép trong một thế giới đôi khi phi lý và siêu thực. Điểm đặc biệt của loạt phim này là nhân vật chính Báo Hồng lại nhận một vai diễn... câm, và diễn tiến tâm lý cùng hành động của chú chàng được thể hiện qua những giai điệu âm nhạc đặc sắc của Henry Mancini.

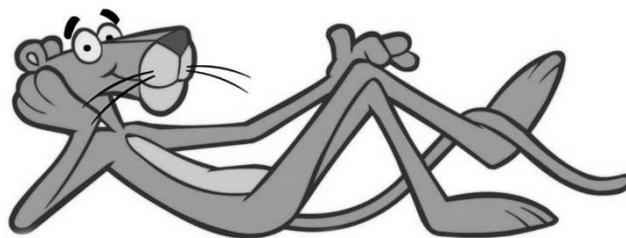
*

Trên đây, bài viết vừa điếm qua những nhân vật sư tử, cọp, beo trong thể loại truyện tranh và phim hoạt hoạ. Tuy vẫn bị xem là những kẻ thù nguy hiểm của loài người nơi thiên nhiên, nhưng trong thế giới của trẻ em, các giống thú này lại lành nhiều ác ít và gây được khá nhiều cảm tình nơi khán giả con nít.

Cuối cùng, trước khi chấm dứt, xin mở lại quyền tự điển các loài Pokémon trong loạt phim truyền hình – truyện tranh *manga* – trò chơi điện tử nổi tiếng của hoạ sĩ Nhật Bản [Satoshi Tajiri](#). Trong vũ trụ thật-hư lẫn lộn của hàng trăm loài Pokémon, có thể thấy bóng dáng của sư tử ở **Lixy, Luxio, Luxray** hay của cọp qua các nhân vật **Elektek, Arcanin**. Ở đó, như từ nghìn năm xưa, sư tử đã biến hoá thành kỳ lân, bước lên hàng linh vật!

Cổ Ngự

Choisy-le-Roi 12.2009-01.2010 - Thiais 11.2021



Tài liệu tham khảo :

- 1/ Patrick Gaumer & Claude Moliterni - Dictionnaire mondiale de la bande-dessinée (Larousse 2001)
- 2/ Dave Smith & Steven Clark - Walt Disney, 100 ans de magie (Michel Lafon 2001)
- 3/ John Grant - Encyclopedia of Walt Disney's animated characters (Hyperion 1998)
- 4/ http://en.wikipedia.org/wiki/Kimba_the_White_Lion
- 5/ http://fr.wikipedia.org/wiki/Le_Roi_lion
- 6/ [http://fr.wikipedia.org/wiki/Madagascar_\(film\)](http://fr.wikipedia.org/wiki/Madagascar_(film))
- 7/ http://en.wikipedia.org/wiki/The_Lionhearts
- 8/ http://fr.wikipedia.org/wiki/Kung_Fu_Panda
- 9/ http://fr.wikipedia.org/wiki/Calvin_et_Hobbes
- 10/ [http://fr.wikipedia.org/wiki/La_Panthere_rose_\(personnage_de_dessin_anime\)](http://fr.wikipedia.org/wiki/La_Panthere_rose_(personnage_de_dessin_anime))
- 11/ <https://fr.wikipedia.org/wiki/Zootopie>
- 12/ <http://fr.wikipedia.org/wiki/Pokemon>

NOUVEAU !

UNE APPLICATION
"MADE IN PARIS 13"

**LE MEILLEUR DU VIETNAM
CHEZ VOUS EN QUELQUES CLICS!**

VIETMIAM

Available on the **Google Play**

Download on the **App Store**

Le Têt et l'art des sentences parallèles (Câu đối)

Vĩnh Đào

DANS QUELQUES JOURS, l'année du Buffle "Tân Sửu", qui dans sa grande partie correspond à l'année 2021 du calendrier occidental va céder la place à l'année du Tigre "Nhâm Dần", qui sera accueillie dans la joie avec les festivités du Têt.

Le Têt est traditionnellement la plus grande fête de l'année pour tous les Vietnamiens. C'est le moment où l'on se débarrasse des soucis de l'année passée pour se préparer à accueillir une nouvelle année dans l'espoir qu'elle vous apporte chance, bonheur et prospérité.



Parmi les traditions liées à la célébration du Têt figure l'art des sentences parallèles qui reste encore vivant de nos jours. Composer des sentences parallèles consiste à construire deux vers, ou phrases, ou formules dont la longueur importe peu, parfaitement symétriques, où chaque mot a son exact répondant dans l'autre vers. On calligraphie ensuite les deux sentences en lettres noires sur deux bandes de papier rouge pour décorer la maison lors de la fête du Têt.

À cette occasion, on se souvient immanquablement de deux sentences parallèles très célèbres mais tellement anciennes qu'on en ignore l'auteur. Elles traduisent parfaitement l'atmosphère du Têt avec ses traditions, ses symboles millénaires et les victuailles dont on se régale sans modération pendant ces jours de festivités :

***Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh***

(Viande lardée, oignons fermentés, sentences parallèles rouges,
Mât de bambou, chapelets de pétards, gâteaux de riz gluant verts)

Citées en premier lieu sont les nourritures consommées traditionnellement pendant les premiers jours de l'année : d'abord de la viande de porc accompagnée d'une épaisse tranche de graisse, à la base de nombreux mets, viande qu'on trouve également à l'intérieur des galettes de riz gluant (*bánh chưng*), mets traditionnel aussi, dont les origines remontent aux temps lointains et légendaires de la fondation de la nation vietnamienne. Sont aussi cités les oignons fermentés, abondamment consommés comme mets d'accompagnement pour les plats de viande de porc précités.

Outre la nourriture, on trouve aussi évoqués dans les deux sentences les objets rituels liés aux traditions du Têt : le "cây nêu", les pétards et les sentences parallèles. Le "cây nêu" est un grand mât de bambou planté au milieu du village et aussi dans les jardins de chaque maison. En haut de la perche sont accrochés des bandes de papier multicolores, des talismans pour chasser les mauvais esprits, des grelots, des clochettes et divers objets qui, lorsqu'ils sont agités par le vent, émettent des bruits censés éloigner les démons qui ont la mauvaise habitude de venir hanter les demeures des vivants à l'approche du Têt. C'est aussi le rôle des pétards qui détonnent dans un vacarme assourdissant à la grande joie des enfants. Il y a enfin les sentences parallèles dont il est question ici, autre objet incontournable lorsqu'on évoque le Têt.

Dans notre exemple, tous les symboles traditionnels liés au Têt sont évoqués dans deux vers. La couleur rouge des bandes de papier à la fin de la première sentence est opposée au vert des galettes de riz à la fin de la deuxième. Le tout constitue deux sentences équilibrées, hautes en couleurs et d'un parfait parallélisme.

Avec la venue de l'an nouveau, on espère vivement ne plus devoir endurer les mauvaises fortunes, les malchances et les misères de l'année passée, et connaître avec la nouvelle année richesse, bonheur et toutes les chances possibles. Alors que l'année s'achève, les créanciers se hâtent de réclamer aux débiteurs qu'ils paient leurs dettes avant que n'arrive la longue trêve du Têt. Les débiteurs, s'ils en ont les moyens, mettent également la meilleure volonté du monde à s'acquitter de leur devoir, afin de se débarrasser des infortunes de l'année écoulée pour aborder sereinement une nouvelle étape de leur vie. Évidemment, s'ils en sont financièrement incapables, il ne leur reste qu'à fuir les créanciers en attendant que l'arrivée du Têt permette un peu de répit.



Le passage à la nouvelle année est ainsi évoqué avec ses espoirs et ses superstitions dans ces sentences parallèles de Nguyễn Công Trứ (1778-1858), grand lettré du début du XIX^e siècle :

***Chiều ba mươi, nợ hỏi tít mù, co cẳng đạp thằng Bần ra cửa,
Sáng mồng một, rượu say túy lúy, giơ tay bồng ông Phúc vào nhà.***

(L'après-midi du dernier jour [de l'an], pourchassé par les créanciers, je chasse d'un coup de pied la Misère par la porte. Le matin du premier jour, imbibé d'alcool, j'ouvre les bras pour porter le Bonheur dans la maison).

Notez ces couples : *après-midi/matin, créanciers/alcool, pied/bras, Misère/Bonheur, porte/maison...* Il y en a d'autres dans ces deux sentences.

Le poète Nguyễn Khuyến (1835-1909) est une autre figure emblématique du lettré. On lui doit plusieurs sentences parallèles mémorables à propos du Têt. En voici un. Jadis, on avait l'habitude de fixer la limite de l'espérance de vie d'un homme à cent ans. Ce qui fait approximativement 36 mille jours. Ainsi chacun pouvait s'attendre, avec un peu de chance, à voir passer cent Têt durant son existence. À partir de cette constatation, le poète se mit à rêver :

***Có là bao, ba vạn sáu ngàn ngày, được trăm cái Tết,
Ước gì nhĩ, một năm mười hai tháng, cả bốn mùa Xuân.***

(Ce n'est pas beaucoup, en trente-six mille jours, on n'a que cent Têt, Quel beau rêve, en une année de douze mois, puisse-t-on avoir quatre Printemps !)

Nous avons encore deux sentences parallèles sur le passage à l'an nouveau attribuées à la poétesse Hồ Xuân Hương (1772-1822) :

***Tối ba mươi khép cánh càn khôn, đóng chặt lại kẻo ma vương đưa quỷ tới,
Sáng mồng một lỏng then tạo hóa, mở toang ra cho thiếu nữ rước xuân vào.***

(Le dernier soir de l'année, fermons les portes du monde, verrouillons-les bien, pour empêcher les forces maléfiques d'introduire le démon, Le matin du jour de l'an, relâchons les serrures de la nature, qu'elle soit grande ouverte, pour permettre à la jeune fille d'accueillir le printemps).

La poétesse fait revivre avec talent l'atmosphère solennelle, un peu mystique, de ce moment sacré où une année se meurt, où l'on attend anxieusement la venue de l'an nouveau. Puis enfin, quand se lève le premier jour de l'année, c'est un sentiment d'allégresse qui nous gagne devant le spectacle du renouveau de la nature. Mais Hồ Xuân Hương est la championne des vers à double sens, à connotation érotique. Quand on perçoit le deuxième sens caché, les vers semblent soudainement revêtus d'une malicieuse légèreté, en contraste avec la gravité solennelle liée à la première impression. C'est un vrai tour de force et un chef-d'œuvre dans le maniement de la langue.

La composition de ces sentences parallèles demande, on le devine aisément, un grand talent pour bâtir non seulement deux phrases d'une parfaite symétrie, mais il faut aussi que l'auteur maîtrise parfaitement l'art des jeux de mots, celui de jongler avec les différents sens pour créer finalement un œuvre teintée d'humour, de malice, de délicatesse ou de finesse, selon le cas.

Mais il n'est nul besoin d'imaginer des constructions astucieuses pour bâtir de bonnes sentences parallèles qui résistent à l'épreuve du temps. Un excellent exemple est donné par Nguyễn Khuyến lui-même. On raconte qu'un jour proche du Têt, un voisin paysan lui rendit visite; l'homme offrit au lettré un modeste présent en lui demandant deux sentences parallèles destinées à orner son autel familial. Il lui dit respectueusement : "J'apporte un plateau de bétel pour vous offrir, Maître, et vous demande deux sentences parallèles pour le culte de mes ancêtres".

Le lettré répondit : "Eh bien, mon brave, voici toutes faites vos deux sentences parallèles !" Et le maître écrivit de sa plus belle écriture :

***Đem một cơi trầu sang biếu cụ,
Xin đôi câu đối để thờ ông.***

(J'apporte un plateau de bétel pour vous offrir, Maître,
Et vous demande deux sentences parallèles pour célébrer le culte de mes ancêtres).

En effet, les paroles du paysan forment, sans qu'il s'en aperçoive, deux vers heptasyllabiques d'une parfaite symétrie. Le dernier mot de la première sentence "cụ" est le nom par lequel on s'adresse respectueusement à un vieillard, alors que le dernier mot de la seconde sentence "ông" est celui qu'on utilise pour s'adresser à un homme mûr. Mais "ông" désigne aussi les ancêtres auxquels un autel est dédié dans le foyer familial, et c'est sur ce deuxième sens qu'est bâti le parallélisme.

Les sentences parallèles sont un exercice littéraire propre à certains pays d'Asie ayant subi l'influence culturelle chinoise comme le Viêt Nam, le Japon, la Corée... On en connaît les règles, il faut que chacune des deux sentences ait le même nombre de mots, donc de syllabes, puisqu'il s'agit de langues monosyllabiques, et que les mots soient opposés deux par deux dans une construction parfaitement symétrique.

Pour finir, tentons cette expérience en français pour voir ce que cela donne avec deux sentences parallèles pour saluer l'année du Tigre :

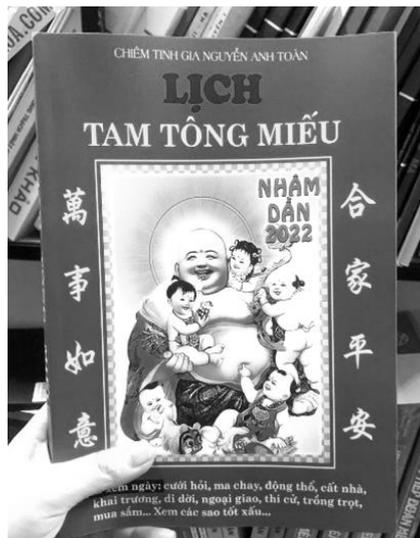
***L'année du Buffle sombre dans les ténèbres, qu'elle disparaisse, emportant son affreux virus,
L'ère du Tigre émerge dans la lumière, qu'elle arrive, porteuse d'un immense espoir !***

Voilà donc deux sentences parallèles comme on le faisait traditionnellement lorsqu'on voulait expédier l'année passée avec tous ses tracas et accueillir dignement la nouvelle.

À vous de jouer !

Ngày Xuân - Ngày Tết

Mới cuối tháng 11 thôi, trời Nam Cali đã se sắt lạnh. Năm nay trời lạnh sớm và lạnh nhiều hơn mọi năm. Ở cái xứ bốn mùa nắng ấm này mà người ta còn rên hừ hừ, mà hướng chỉ ở mấy cái "xứ tử đá", hay "xứ lạnh tình nồng", ngồi trong nhà nhìn ra ngoài trời. Trong cái lạnh và buồn của mùa đông, cảnh tượng băng tuyết của khí hậu và thời tiết làm cho con người thấy lại kích thích nhỏ bé và hữu hạn của mình đối với thiên nhiên, cho dầu là đã bước vào thế kỷ 21, đã tưởng mình là vạn năng bằng những tiến bộ vượt bậc của khoa học kỹ thuật. Giở lịch "Tam tông miếu" ra xem thì thấy hiện giờ chúng ta còn nằm trong Tiết Đại tuyết (còn gọi là Tiết Đại hàn), vài hôm nữa sẽ qua Tiết Đông chí, lạnh lẽo nhất trong năm. Ngày 1 tháng 1 dương lịch thường rơi vào Tiết Đông chí. Chữ Tiết ở đây theo tự điển Thiều Chửu có 15 nét, gồm 13 ý nghĩa khác nhau, trong phạm vi bài sưu tầm này, người viết chỉ đề cập đến đến hai nghĩa của nó với Tiết là khí tiết (Hiện tượng thời gian) và Tiết là ngày Tiết (Tết) mà thôi.



Dựa vào một bài viết của giáo sư Trần Thượng Thủ đăng trên Việt Nam Nhật Báo, giai phẩm Xuân Tân Ty 2001 nói về "BA LOẠI LỊCH ĐANG LƯU HÀNH" thì chúng ta được biết trên thế giới hiện nay đang sử dụng 3 loại lịch là: Âm lịch (Lunar calendar), Dương lịch (Solar calendar) và Âm Dương lịch (Luni-Solar calendar):

"Âm Dương lịch thể hiện sự phối hợp khá tinh xảo của hai loại lịch trên, mà từ lâu nay khi dùng người VN quen gọi sai lầm là Âm lịch. Âm Dương lịch căn cứ vào vòng quay cả của mặt trăng quanh trái đất và của trái đất quanh mặt trời, mà ấn định mỗi tháng có 29 hay 30 ngày, và mỗi năm 12 tháng hoặc có khi 13 tháng để xác định gần đúng theo mùa dương lịch. Ngoài ra, người ta cứ tưởng rằng đó là lịch Tàu vì có nguồn gốc từ Trung Hoa, chớ có dè đâu bên cạnh lịch Tàu còn có lịch Ta, được vua Lý Thánh Tông ban hành năm 1054, dựa vào lịch pháp thuở Tống Sơ (hậu bán thế kỷ X)".

Theo Âm Dương lịch thì một năm có tứ thời (bốn mùa): Xuân, Hạ, Thu, Đông và 24 khí: gồm 12 trung khí và 12 tiết khí nằm xen kẽ đều nhau.

Trung khí là khí chính, luôn luôn bắt đầu vào khoảng quá giữa của tháng dương lịch (sớm nhất là vào ngày 18, trễ nhất là vào ngày 24). Tiết khí là khí phụ, luôn luôn bắt đầu vào thượng tuần tháng dương lịch (sớm nhất là vào ngày 4, trễ nhất là vào ngày 9).

Mỗi thời (mùa) có 6 khí. Khởi đầu bằng tiết khí mang tên với chữ "Lập" đứng đầu như: Lập xuân, Lập hạ, Lập thu, Lập đông. Khí giữa là trung khí, mang tên mùa tương ứng như: Xuân phân, Hạ chí, Thu phân, Đông chí. Bắt đầu trung khí này đến bắt đầu trung khí kế độ 30 ngày, lâu hơn một tuần trăng.

Bốn mùa luân chuyển. Mùa xuân là mùa đầu của bốn mùa: khí hậu mát mẻ, ẩm áp nên vạn vật tốt tươi, con người hơn hởi, cây cối đâm chồi nảy lộc, hoa lá khoe sắc thắm. Người ta ví mùa xuân giống như tuổi trẻ (tuổi thanh xuân) và gọi mùa xuân là mùa "Sinh Thành": muôn việc khởi đầu từ mùa xuân (vạn sự khởi ư xuân). Toàn cầu hiện nay lấy Tiết Xuân phân (21/3 dương lịch) là ngày đầu mùa xuân. Còn mùa xuân theo Âm Dương lịch bắt đầu từ tiết Lập xuân (nằm trong tháng giêng âm lịch, khoảng 4-5/2 dương lịch) đến Tiết Cốc Vũ (tháng 3 âm lịch, 20-21/4 dương lịch), gồm 6 khí tiết là: Tiết Lập xuân (Lichun-Beginning of Spring), Tiết Vũ thủy (Yushui-Rain Water), Tiết Kinh trập (Jingzhe-Waking of Insects), Tiết Xuân phân (Chunfen-Spring Equinox), Tiết Thanh minh (Qingming-Pure Brightness) và Tiết Cốc vũ (Guyu-Grain Rain) như 8 câu (39-46) trong những đoạn mở đầu truyện KIẾU của thi hào Nguyễn Du:

*Ngày xuân con én đưa thoi
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi
Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa
Thanh minh trong tiết tháng ba
Lễ là Tảo mộ, hội là Đạp thanh
Gần xa nô nức yến oanh
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân*

Mùa xuân gồm 3 tháng, khoảng 90 ngày, những ngày trong mùa xuân là "ngày xuân", là "xuân nhật" hay "xuân nhật", trong thơ mới Việt Nam có bài "Ngày xuân" của thi sỹ Anh Thơ:

*Trời hơi lạnh và nắng vàng hơi hửng
Lúa xanh đồng rộn sóng tận chân mây
Vài con én liệng ngang trời lơ lửng
Từng lũ cò phất phới đậu rồi bay.*

Chữ Nhật hay Nhật theo tự điển Thiều Chửu có 4 nghĩa:

- Mặt trời
- Một ngày (1 ngày và 1 đêm): nhát nhật
- Ban ngày: vãng nhật (ngày hôm qua), lai nhật (ngày mai)
- Nước Nhật Bản

Nhưng xuân nhật (hay xuân nhật) có giống như Xuân Tiết? Ngày xuân (ngày của mùa xuân) có phải là ngày lễ tết mùa xuân hay không thì phải dài dòng mà như vậy:

Tết do chữ tiết nói trại mà ra, có nghĩa là ngày lễ đầu tiên của một năm, là Tết Nguyên Đán (còn gọi là Nguyên Nhật). Nguyên là bắt đầu, Đán là buổi sớm mai. Tết Nguyên Đán là ăn mừng buổi sáng ngày bắt đầu năm, ngày mồng một tháng giêng âm lịch. Người Việt Nam khi sử dụng Âm Dương lịch không đổi tên ngày Tết Nguyên Đán như người Tàu đã làm năm 1911. Vì từ năm 1911 trở về sau, người Tàu dùng tên "Nguyên Đán Tiết" để gọi ngày 1 tháng 1 dương lịch, và gọi ngày mồng một tháng giêng âm lịch là "Xuân Tiết", trong khi trước đó (trước năm 1911), với họ Nguyên Đán Tiết cũng là Xuân Tiết.

Tết Nguyên Đán Việt Nam bắt đầu từ lúc Giao thừa (theo Hán việt tự điển của Đào Duy Anh thì giao thừa có nghĩa là cũ giao lại, mới tiếp lấy), lúc giao tiếp giữa hai năm cũ và mới, khoảng 23 giờ ngày cuối năm cũ đến 1 giờ ngày đầu năm mới, thường gọi là đêm Trừ Tịch (Trừ nghĩa là qua đi, bỏ đi; Tịch nghĩa là đêm ; người Tàu có lễ Khu trừ ma quỷ đêm Trừ Tịch) hay gọi nôm na là đêm 30 tết:

*Trời tối quá! Bên ngoài trời tối quá
Những cây nêu tiếng khánh khê khua thềm
Quanh bếp ấm nồi bánh chưng sùng sục
Thằng cu con rui mắt cố chờ ăn
Đĩ nhón mơ chiếc váy sồi đen nhưc
Bà lão nằm tính tuổi sắp thêm năm
Bỗng tiếng pháo đẹt đùng xa nổ báo
Ngoài đình trung làng đã tế giao thừa
Cả nhà vội giặt mình không ai bảo
Cùng đứng lên thăm bánh chín hay chưa! (Anh Thơ)*



Để ổn định được ngày mồng một tháng giêng âm lịch là ngày Tết Nguyên Đán cho tới nay, không phải là chuyện đơn giản. Theo huyền sử Trung Hoa, từ lúc mới tạo thiên, lập địa, dựa trên lý thuyết "Thái cực sinh Lưỡng nghi, Lưỡng nghi sinh Tứ tượng và" thì giờ tý có trời, giờ sửu có đất, giờ dần sinh ra loài người (trình tự hệ Thiên can và Địa chi có khái niệm từ đây). Đời nhà Hạ (2205-1766 trước CN) thích màu đen, chọn tháng Dần là tháng giêng để ăn tết. Đến đời nhà Thương (1766-1122 trước CN) thích màu trắng, đổi lại tết nhằm tháng Sửu là tháng chạp (12). Đời nhà Châu (1122-256 trước CN) ưa màu đỏ, chọn tháng Tý là tháng 11 làm tháng tết. Qua thời Đông Châu liệt quốc, Khổng tử chủ trương theo nhà Hạ. Đến đời nhà Tần (256-206 trước CN), tết là tháng Hợi, tức tháng 10. Cho đến khi nhà Hán (206 trước CN-221) theo quan niệm của Khổng tử, bắt đầu lại tháng tết là tháng Dần, tức là tháng giêng.

Trong đời nhà Hán, Đông Phương Sóc, soạn ra sách "Phương Sóc chiêm thư" bổ sung thêm về những hiện tượng đầu tiên ở những ngày mới khai thiên, lập địa thì 8 ngày đầu năm, mỗi ngày sanh ra một giống như sau:

- Ngày mồng một sanh giống gà
- Ngày mồng hai sanh giống chó
- Ngày mồng ba sanh giống heo
- Ngày mồng bốn sanh giống dê
- Ngày mồng năm sanh giống trâu
- Ngày mồng sáu sanh giống ngựa
- Ngày mồng bảy sanh ra loài người
- Ngày mồng tám có thêm ngũ cốc

Ngũ cốc là năm thứ hạt để ăn mà sống lúc con người mới biết trồng trọt. Đó là:

1. Ma: Mè (vừng)
2. Thử: Gạo nếp dẻo, gọi là nỏ hay nhu
3. Tác: Gạo tẻ trắng, gọi là cánh hay đồ
4. Mạch: Lúa mì, gồm đại mạch và tiểu mạch
5. Đậu: Gồm đại đậu (đậu nành) gọi là thúc và tiểu đậu (đậu xanh, đậu đỏ à) gọi là đáp

Người Việt Nam ăn, chơi, vui tết từ ngày mồng một cho đến ngày mồng bảy: ngày sanh (sinh nhật) của loài người. Còn ngày mồng tám thuộc về ngũ cốc nên phải "động thổ", bắt đầu công việc đồng áng của nhà nông, không còn ai rảnh rang được nữa, thành ra ngày mồng bảy là ngày cuối tết. "Thong thả dân gian nghĩ việc đồng" (Nguyễn Bính) như trong bài thơ Chơi xuân của thi sỹ Đoàn Văn Cừ:

*Đàn ông khăn nhiễu đội đầu
Đôi giầy da láng, khăn trầu đỏ loe
Đàn bà yếm đậu vàng hoe
Hàm răng đen nhúc, váy lê thẹn thùng
Đám " quay đất " họp đang đồng
Tiếng cười nắc nẻ vang trong góc lều
Hiu hiu trời tắt nắng chiều
Chỗ xôi trong bếp phì phèo lên hơi
Bàn thờ hương cháy tỏa mùi
Tùng tràng pháo chuột nổ dài trong khuya*



"Ăn tết", "Chơi tết" là những thành ngữ của người Việt Nam trong dịp đón chào năm mới, Tết Nguyên Đán, bằng rất nhiều phong tục, tập quán cổ truyền như: dựng nêu, đốt pháo, múa lân, đưa ông Táo, rước ông bà, hái lộc, thăm viếng, chúc tụng, lì xì, với những ý nghĩa thiêng liêng mang đầy tính chất dân tộc. Người người, nhà nhà, ai ai cũng ăn tết. Qua bài về "Ăn Tết" dưới đây, chúng ta thấy cảnh rộn ràng của người dân quê trong mấy ngày cận tết:

*Ăn Tết ! Ăn Tết !
Kê lo hết gạo, người sợ tiền không
Đừng lãng xăng mà nhấc mà trông
Lo bầy bữa lo đà sản kiếp
Mần thời không kịp
Xóm trên chạy rạo đội nếp chia đàng
Xóm dưới sắm sửa vẫn sàng
Lúa phơi rồi còn nổi chưa xay
Đêm tới sáng thức làm lạo xay
Kê lo hết gạo, người sợ lá tươi
Từ hăm lăm cho tới ba mươi
Giã gạo vang trời động đất
Mần sao lật đật như đũa mắc phong
Nếp tẻ tính đã vừa xong
Sức ai ai đặng mạnh mượn quét bánh phồng
Hái mới lá, dây, mua hành cùng hẹ
Mần cho nhậm lệ chớ khá dật dờ
Vừa đặng quét dọn bàn thờ
Hối con vợ thức khuya đi chợ
Ngày hăm tám dọn toàn đi chợ
Kê không ghe chèo thế, có giang
Rạng đông rồi quán đã bày hàng
Đông thiên hạ mặc tình buôn bán
Nhà giàu người ta mua hồng, mua nhãn, mua nùm, mua mì
Mua không thiếu vật chi
Bổn phận mình nghèo muốn mua xấp vải
Nghiêng qua ngắm lại ngật nổi thiếu tiền
Vái trời cho lành mạnh tết khác qua mua
Người ta giàu, mình khó chẳng dám bì
Tỏi một củ, trà một bao*

*Còn dư bao nhiêu mua giấy hồng đào
Coi ai viết liền viết chơi vài cặp
Nhàng mua đủ thấp
Giấy mua ít chực đủ đốt thời thôi
Đặng lo đĩa sớm mà đi chia thịt
Muốn ăn cho bẫm dạ nào có rít
Thịt ba xâu, lòng lấy vài quan
Cúng ông bà đôi cỗ cho bĩ bàng
Rồi dọn xuống say sưa một bữa
Ngày ba mươi canh năm vừa lữa
Heo thiên trùng chết biết mấy muôn
Nghe tiếng kêu mở cửa chạy tuôn
Lợi mình dành phần chắc
Đem về miếng thì kho, miếng thì xào
Bèn dọn lên mời vái cúng ông bà
Rượu thì rót bằng chén, chung trà
Nói chi lãng nhăng nghiêng qua ngã lại
Nghe tiếng pháo đại kêu con vợ sắm sửa nấu chè
Vác cây nêu đem cặm ngoài hè
Nói con vợ sao cửa đóng sớm
Làm hơi mặt bọm, mở pháo đốt um sùm
Kêu con vợ lấy mền trùm
Co căng quốc ngữ cho tới sáng
Sáng ngày mừng một anh em bạn tới nhà
Đem rượu đãi liền
Ba ngày nầy ăn uống liền miên
Rồi mần Tết tính coi bao nhiêu sở hụi
Thịt thời hai yếm ba đồng
Rượu thời mười hai chuối
Tỏi lạy khóc ông
Tỏi lạy bác nội đừng trông tới Tết.*

Sau khi dồn hết công của trong điều kiện chật vật của mình, người dân quê nghèo lo xong cái tết cho có với người ta, cho phải lễ, để rồi thêm nợ, thêm nần. Cái khổn khổ, túng quẫn làm cho người nghèo bình thường đã thiếu trước, hụt sau, hướng chi đến ngày tư, ngày tết, cho nên họ "sợ tết hơn sợ chết".
 Để rồi ngậm ngùi cảm Tết với nhà thơ xứ Vị Xuyên:

*Anh em đừng nghĩ Tết tôi nghèo
 Tiền bạc trong kho chứa lĩnh tiêu
 Rượu cúc nhấn đem: hàng biếng quấy
 Trà sen mượn hỏi: giá còn kiêu
 Bánh chưng sắp gói e nồm chảy
 Giò lụa toan làm sợ nắng thiêu
 Thôi thế thì thôi đành tết khác
 Anh em đừng nghĩ tết tôi nghèo*



Người dân nghèo, đại đa số khổn khổ, đầu tắt, mặt tối trong đời sống đến nỗi họ phải: "Tôi lạy bác nội đừng trông tới tết". Bên cạnh sự se súa, xa hoa của của những con ông, cháu cha, những "tai to, mặt lớn" của xã hội đương thời với những hình thức vui chơi, giải trí "hiện đại" làm mất dần đi tính chất đặc thù của ngày tết. Đối với truyền thống dân tộc Việt Nam, ngày Tết là dịp để gia đình sum họp, là dịp để gặp lại người thân, là dịp để vấn an ông bà, cha mẹ, là dịp để thăm viếng mồ mả tổ tiên... thì theo ông Lê Văn Lân:

"Ngày nay, dân Việt Nam đang ít nhiều lâm vào hoàn cảnh xa lạ, ngỡ ngác trên chính quê hương của họ, như một con đé bị nắm râu và quay tít, họ xây xấp đứng không còn vững và hết còn ý niệm đâu là di sản của tiền nhân, đâu là con đường đi trước mặt."

"Nhìn vào hiện tình của người tỵ nạn Việt Nam có thể nói rằng chẳng ai có lại những mùa xuân cả, tuy rằng thời tiết xuân vẫn đến theo nhịp tuần hoàn trên tờ lịch. Làm sao mà dân Việt tha hương có lại những ngày Tết Âm lịch ở những xứ theo Dương lịch, đã dành ưu tiên chính thức cho ngày Christmas và New Year's Day, khi mà thiên hạ rộn rịp mua sắm, ăn mừng chúc tụng theo phong tục của họ".

*Mùa xuân tuyết trắng trời, trắng đất
 Người, xe gì thấy đều tắt bật
 Ngọn gió cuốn hồn anh bay mau
 Mặt mũi se khô tái một màu
 Trước mặt nhà cây phong trụi lá
 Trần trỗng khô như cây mai già
 ... Không khí tết không mùi để người
 Không thiêng liêng cho lòng lạnh sưởi
 Ngó ngoái lại thương quá vợ con
 Miệng tươi cười mà dạ héo hon (Phan Ni Tấn)*

"Tết ở phương người" thì thôi cũng đành! Sống trong những xã hội kỹ nghệ hóa, cơ khí hóa, tự động hóa, tốc độ hóa... thì: "Nỗi nhớ quê nhà cũng như tình yêu, mới hôm qua mà đã nghìn năm trước, mới một chút mơ ước mà đã nghìn năm sau" (Trần Kiêm Đoàn). "Xuân Đất Khách" thì chúng ta chỉ đành ngậm ngùi như thi sỹ Trần Trung Đạo:

*Tôi, con én lạc mùa xuân trước
 Vẫn khóc âm thầm nơi viễn phương
 Vẫn đếm xuân về trên đất khách
 Nghe buồn nhờ giọt xuống vai tôi
 Thèm nghe ai nói lời tha thiết
MỘT LỜI CHÚC TỤNG BƯỚC SANG NĂM*

XUÂN PHƯƠNG

Tâm sự Tết một người ở Sài Gòn:

Tết năm nay đừng ai hỏi thăm...

Vậy là chỉ còn hơn một tháng nữa sẽ đến Tết cổ truyền dân tộc Việt Nam, nhưng nhiều người đã lên Facebook dặn rằng, Tết năm nay đừng ai hỏi làm ăn như thế nào, vì chỉ cần gia đình còn đầy đủ các thành viên là may mắn lắm rồi.

Vâng, cuộc sống của không chỉ người dân Việt, mà với nhiều người dân khắp thế giới đã bị đảo lộn kể từ khi dịch Covid-19 xuất hiện. Với nhiều gia đình, năm 2020 và 2021 là quãng thời gian đầy mất mát, đau thương khi nhiều người thân, hàng xóm mất vì nhiễm Covid, khi kinh tế bị thiệt hại nặng nề. Bạn bè tôi nói, năm nay họ sẽ không ăn Tết, mặc dù họ chưa bị tác động nhiều về kinh tế, và sức khỏe. Nhưng có thể suốt nửa năm sống trong cảnh “chống dịch như chống giặc” ở Sài Gòn đã khiến họ không còn tâm trạng gì nữa.

Riêng với tôi, điều khiến tôi ám ảnh, kinh hoàng nhất khi dịch Covid-19 bùng phát chính là cách đối xử với dân, cách chống dịch thiếu nhân bản của nhà cầm quyền Cộng sản. Có lẽ không chỉ riêng tôi có cảm giác này, mà hầu hết người dân sống ở Sài Gòn trong những ngày tháng nhà cầm quyền “chống dịch như chống giặc” đều cảm thấy vậy. Cũng vì vậy mà hơn một triệu người dân tỉnh lẻ đã tìm đủ mọi cách để tháo chạy khỏi Sài Gòn sau khi được dỡ phong tỏa. Người ta đã ví nó giống như cuộc tháo chạy của người dân miền Nam sau tháng 4 năm 1975.

Đến bây giờ những khẩu hiệu sắc mùi chiến tranh, phát xít của các lãnh đạo Cộng sản vẫn còn chưa thoát ra khỏi đầu tôi như: “chống dịch như chống giặc”, mỗi một xã, phường là một “pháo đài”, “người dân là chiến sĩ”. Sau khẩu hiệu là hàng loạt hàng rào thép gai, tôn, kẽm được dựng lên ở khắp các con đường, ngõ hẻm, cùng với một lực rất hùng hậu từ công an, bộ đội, dân quân tự vệ, trật tự đô thị... được “bổ ráp” ở khắp các chốt chặn. Ngay cả các nhân viên y tế cũng bị kiểm soát chặt chẽ, thậm chí là phải quay về nhà sau khi không đáp ứng đủ giấy tờ theo yêu cầu của công an. Mặc dù họ là những bác sĩ đang cần đến bệnh viện để cấp cứu cho bệnh nhân. Vì vậy, việc người dân được mua thực phẩm, hay được giao thực phẩm là điều rất hy hữu.

Tôi còn nhớ, thời gian đó, hàng trăm ngàn người lao động ở trọ liên tục lên mạng kêu cứu vì thiếu thực phẩm, nhất là các loại rau, củ, gạo... do không được nhà cầm quyền tiếp tế, cũng như không được mua, bán hoặc

Les confidences du Têt d'une Saïgonnaise:

Ce Têt, qu'on ne prenne pas de mes nouvelles...

Dans un peu plus d'un mois, ce sera le Têt traditionnel vietnamien, mais déjà beaucoup de gens sur Facebook demandent de ne pas prendre de leurs nouvelles, car toute famille peut s'estimer encore heureuse d'avoir conservé tous ses proches.

L'existence, non seulement des Vietnamiens mais de tous les habitants de la planète a été bouleversée depuis l'apparition du Covid19. Pour beaucoup de familles, les années 2020 et 2021 furent une période de pertes et de deuil quand de nombreux proches ou voisins ont disparu à cause du Covid, quand l'économie a été lourdement frappée. Mes amis m'ont dit que cette année, ils ne fêteront pas le Têt bien qu'ils n'aient pas encore été atteints par le virus ou vraiment touchés au plan économique. Mais sans doute les 6 mois passés dans un contexte de «guerre contre le virus ennemi» à Saigon les ont complètement démoralisés.

En ce qui me concerne, ce qui m'horripile le plus dans l'épidémie de Covid-19, c'est le manque d'humanité dans la façon dont l'État communiste traitait sa population. Je pense que tous ceux qui ont vécu à Saigon pendant cette période où les autorités «combattent le virus comme un ennemi» partagent ce sentiment d'oppression. C'est la raison pour laquelle plus d'un million de personnes originaires des campagnes ont cherché par tous les moyens à s'enfuir de Saigon dès que le confinement fut partiellement levé. On a comparé cette fuite au grand exode des Vietnamiens du Sud après le 30 avril 1975.

Jusqu'à ce jour les slogans guerriers et fascistes des dirigeants communistes restent imprégnés encore dans mon esprit; des slogans comme «combattre le virus comme l'ennemi», «chaque commune est une forteresse», «les citoyens sont les combattants». Derrière les slogans se dressent des rangées de barbelés de fer à chaque coin de rue, où des forces imposantes de militaires, de sécurité publique, de milices, et police montent la garde à chaque poste de contrôle. Même les professionnels de santé sont soumis à des contrôles stricts, et doivent faire demi-tour s'ils ne fournissent pas les documents réclamés par la Sécurité publique, bien qu'ils soient des médecins devant intervenir en urgence à l'hôpital. À plus forte raison, il était exceptionnel pendant cette période pour les gens de pouvoir faire des courses alimentaires ou de se faire livrer de la nourriture.

Je me souviens encore, pendant le confinement, des centaines de travailleurs précaires qui appelaient à l'aide sur les réseaux sociaux car ils manquaient de nourriture, de riz, ne pouvant être ravitaillés par les autorités et ne pouvant ni vendre, acheter, si tant est

không còn tiền để mua nếu có đi chẳng nữa. Có người đã phải ăn mì gói từ thiện suốt nhiều tháng đến kiệt sức.

Nhiều người nói rằng, họ chưa kịp chết vì nhiễm dịch thì có lẽ đã chết vì đói, vì cách chống dịch không giống ai của các lãnh đạo. Và bi hài là chúng tôi luôn phải có mặt ở ngoài đường đông đúc mỗi khi bị gọi ra chốt mũi, lấy mẫu xét nghiệm Covid với tần suất 2 ngày 1 lần. Còn đối với những người bị bắt ép đi cách ly tập trung thì phải sống trong cảnh thiếu ăn, không có thuốc chữa trị.

Đúng như lời ông Nguyễn Văn Nền, Bí thư thành phố tiết lộ rằng, sau khi ép người dân đi cách ly tập trung thì họ không biết làm gì tiếp theo, không có thuốc cho người dân điều trị, ai khoẻ thì tự vượt qua, ai không vượt qua được thì mang đi hoả thiêu. Nhưng khi muốn đi mua thực phẩm thì lại phải ở nhà để không phải tiếp xúc với người khác, tránh nguy cơ làm lây lan dịch.

Suốt thời gian đó, tôi cảm thấy bức bối, bất lực và nhận ra rằng mình không khác gì một con vật bị giam cầm vì ngay đến nhu cầu tối thiểu nhất là mua một bó rau để cải thiện bữa ăn cũng không được.

Lúc này, tôi mới cảm nhận rõ hơn hết về nỗi khổ mà các tù nhân lương tâm, những người đang bị giam cầm trong nhà tù vô nhân tính phải chịu đựng. Hẳn rằng, những gì họ đã và đang gặp phải khủng khiếp gấp hàng trăm lần sự chịu đựng của tôi, cũng như hàng chục triệu người dân khác. Họ không chỉ bị nhốt giam trong 4 bức tường chật hẹp dơ bẩn, mà còn bị tra tấn, đánh đập, không được thấy ánh sáng mặt trời.... Sự hy sinh của họ đối với cuộc đấu tranh dân chủ của người Việt là điều vô giá.



Phạm Đoàn Trang: Nhà báo, bị xử 9 năm tù giam, tháng 12/2021. Journaliste, condamnée à 9 ans de prison ferme, en décembre 2021.

Và hôm nay, khi ngồi viết những dòng này thì cũng là ngày đang diễn ra phiên toà xử nhà hoạt động Phạm Đoàn Trang ở Hà Nội, và ngày mai sẽ đến phiên toà xử nhà hoạt động Trịnh Bá Phương, còn ngày mốt là nhà hoạt động Đỗ Nam Trung. Họ là những người đấu tranh dũng cảm, có nhiều đóng góp cho phong trào đấu tranh

qu'ils en avaient les moyens. Certains ont dû subsister pendant des mois entiers jusqu'à épuisement avec des paquets de nouilles en provenance d'organismes de charité.

Beaucoup affirmaient qu'ils allaient mourir de faim avant de mourir du virus à cause de la politique anti-covid absurde des autorités. Comme lorsqu'on nous demandait de nous rassembler en nombre pour faire le test de détection nasal tous les 2 jours. Et ceux qui étaient placés en camp d'isolement forcé devaient y rester, tout en manquant de nourriture et de médicaments.

Comme l'admettait M. Nguyễn Văn Nền, Maire de la ville, après avoir contraint les citoyens au confinement, ils ne savaient plus que faire ensuite: en l'absence de moyens de traitement, les forts s'en sortaient par eux-mêmes, alors que ceux qui ne pouvaient pas surmonter finissaient incinérés. Pendant le confinement, on ne pouvait même pas sortir pour acheter des produits alimentaires, pour éviter le risque de contagion.

J'éprouvais pendant toute cette période de la colère, une sensation d'impuissance tel un animal en cage car le besoin le plus élémentaire d'acheter des légumes pour améliorer l'ordinaire m'était interdit.

C'est alors que je mesurais encore plus clairement les souffrances que les prisonniers de conscience, ceux qui sont cruellement emprisonnés au Vietnam, doivent endurer. Il est évident que ce qu'ils ont vécu et continuent de vivre est bien plus terrible que la situation que j'avais à subir comme des millions d'autres. Non seulement ils sont incarcérés dans des pièces exiguës et sales, mais ils sont aussi régulièrement torturés et battus sans voir la lumière du jour. Leur sacrifice dans le combat pour la démocratie au Vietnam n'a pas de prix.

Aujourd'hui même, alors que j'écris ces quelques lignes, se déroule le procès de la journaliste et militante Pham Doan Trang à Hanoï, et demain sera le tour du procès de l'activiste Trinh Ba Phuong, suivi le sur lendemain par celui du militant Đỗ Nam Trung. Ce sont des hommes et



Trịnh Bá Phương: bị xử 10 năm tù giam, tháng 12/2021. Agriculteur militant, condamné à 10 ans de prison ferme, déc.2021.

dân chủ ở Việt Nam. Nhưng tôi lại không làm được gì cho họ, một cảm giác bất lực thật sự.

Nhắc đến phong trào đấu tranh dân chủ của người dân Việt Nam, với tôi thì không thể nhắc đến chú Dương Hồng Cách (*), mặc dù chú đã mất. Hình ảnh một “Việt kiều Pháp” mà không có chút gì gọi là “Việt kiều” luôn gắn gũi với những người bất đồng chính kiến ở Việt Nam. Vì để tiết kiệm tài chính nhằm hỗ trợ cho người đấu tranh bị đàn áp, hỗ trợ kinh phí cho phong trào mà chú luôn sử dụng các dịch vụ rẻ nhất ở Sài Gòn như di chuyển bằng xe bus, hoặc xe ôm công nghệ. Việc ăn uống của chú cũng rất đơn sơ vì chú thường chọn những quán ăn bình dân. Vậy nhưng chú luôn tìm cách hỗ trợ người đấu tranh với số tiền không nhỏ. Có lần chú tâm sự với tôi rằng: “Tiền tiết kiệm của tôi sắp hết mà phong trào chưa thấy tiến triển hơn”, hoặc “Tôi sẵn sàng bán nhà ở Pháp để về Việt Nam cống hiến hết cho phong trào...”.



Dương Hồng Cách: tại Việt Nam, biểu tình 10/0/2018 chống Dự luật Đặc Khu.

Au Vietnam, à la grande manifestation du 10/6/2018 contre le projet de loi sur les Zones Économiques Spéciales

Chú nói với tôi, chú sống được khoảng 20 năm nữa, mà trong thời gian này không biết Việt Nam có dân chủ không? Ấy vậy mà, chỉ hơn một năm sau đó chú đã mất khi chưa về được Việt Nam. Một đất nước luôn hằn in sâu sắc trong trái tim chú.

Chú là một người cho đi mà không cần nhận lại. Khi chú tài trợ học bổng cho hai người em của một tù nhân lương tâm bị bắt trong vụ biểu tình ngày 10 tháng 6 năm 2018 để chống dự luật Đặc khu, chú nói với tôi rằng, chú không cần người ta nhớ ơn làm gì, chỉ cần họ sống tốt, và nếu sau này họ giàu có, hoặc có điều kiện thì hãy đi giúp đỡ những người khó khăn như mình từng được giúp. Như vậy là xã hội sẽ tự tốt lên thôi. Với tôi đây là bài học lớn mà tôi học được từ chú, vì “người cho luôn hạnh phúc hơn người nhận”.

femme de grand courage qui ont beaucoup contribué au mouvement pour la démocratie au Vietnam. Mais je ne peux rien faire pour eux; encore ce sentiment d'impuissance.

S'agissant du combat des Vietnamiens pour la démocratie, je ne peux oublier chú Dương Hồng Cách (*), qui nous a quittés. L'image d'un Vietnamien de France mais qui n'avait rien d'un «Việt Kiều» (vietnamien de l'étranger) et qui était toujours aux côtés des dissidents au Vietnam. Afin d'économiser de l'argent pour soutenir les militants victimes de répression, chú Cách utilisait toujours les moyens les moins coûteux à Saigon, comme le transport en bus ou en moto taxi. Il mangeait très simplement, préférant les restaurants populaires et stands de rue. Pourtant il cherchait toujours à soutenir ceux qui luttent pour la démocratie avec beaucoup de générosité, pour des montants non négligeables. Un jour, il se confia à moi : «Mes économies s'épuisent alors que le mouvement et la lutte ne progressent pas», ou «Je suis prêt à vendre mon logement en France pour rentrer au Vietnam et soutenir le mouvement jusqu'au bout».



Dương Hồng Cách: với Lê Hữu Đào.
Liège, lễ tưởng niệm Trần Văn Bá avec Lê Hữu Đào.
Liège, commémoration Trần Văn Bá.



Dương Hồng Cách: tại Việt Nam, với bạn hữu hoạt động dân chủ, một số là tù nhân lương tâm còn bị giam.

Au Vietnam avec des compagnons pour la démocratie, certains actuellement prisonniers de conscience.

Thời gian nhanh như thổi, mới đó mà đã gần 3 năm rồi. Và một cái Tết nữa cận kề, với người Việt Nam Tết là thời gian để được đoàn tụ với gia đình, cảm nhận hơi ấm của tình thân, để được quây quần bên nồi bánh chưng, để được học những truyền thống của cha ông, để trút bỏ những cái cũ, đón chờ những cái mới với mong muốn sẽ được may mắn, và tốt đẹp hơn... Nhưng năm nay, dù không có những kế hoạch về Tết như những năm trước, nhưng tôi vẫn muốn được về quê với gia đình để cảm nhận được hơi ấm của sự đoàn viên, và để cha mẹ vui hơn.

Tuy nhiên, dù vẫn ở Việt Nam, nhưng tôi không biết có được về quê với cha mẹ không, vì các quy định nghiêm ngặt về cách ly chống dịch.

Và có được về hay không thì tôi vẫn còn may mắn hơn rất nhiều lần những tù nhân lương tâm đang cô quạnh trong bốn bức tường trại giam. Và cả những người Việt xa xứ nhớ quê hương mà chưa một lần được về thăm...

Xuân Mai
Tháng giêng 2022

() Dương Hồng Cách là một cựu hội viên THSVVN*

Il me disait qu'il lui restait environ 20 années à vivre et se demandait s'il aurait la chance de voir la démocratie fleurir au Vietnam de son vivant. Et pourtant, un an après, Chu Cach est décédé avant qu'il n'ait pu rentrer au Vietnam, ce pays qu'il avait toujours chéri dans son cœur.

Il donnait sans rien attendre en retour. En 2018, il finançait la scolarité de deux lycéens dont le frère aîné fut arrêté pour avoir participé aux grandes manifestations du 10 juin 2018 contre le projet de loi sur les Zones Économiques Spéciales. Il me disait qu'il n'avait pas besoin de reconnaissance, voulant seulement que les jeunes plus tard agissent bien dans la vie et s'ils deviennent des gens aisés, qu'ils viennent à leur tour en aide aux gens en difficulté. C'est ainsi que la société devient meilleure. C'est la leçon importante que j'ai apprise de lui, car «la personne qui donne est toujours plus heureuse que la personne qui reçoit».

Le temps passe, 3 ans se sont déjà écoulés depuis cet épisode. Un nouveau Têt approche; pour les vietnamiens le Têt est le temps de se retrouver en famille avec ses proches, autour de la marmite de banh chung, pour s'imprégner des traditions des aînés, se départir de vieilles habitudes, accueillir le nouveau avec l'espoir qu'il amènera chance et bienfaits... Mais cette année, bien que je n'aie rien planifié de particulier pour le Têt comme les autres années, j'éprouve le désir de rentrer à la campagne pour revoir ma famille, ressentir la chaleur des retrouvailles et faire plaisir à mes parents.

Cependant, j'ignore encore si je peux rentrer les voir à cause des restrictions sanitaires encore en vigueur.

Que je puisse rentrer ou non, je serai de toute manière bien plus fortunée que les prisonniers de conscience seuls et incarcérés entre les quatre murs de prison. Et plus chanceuse que les Vietnamiens hors du Vietnam, qui ont le mal du pays et ne peuvent plus rentrer depuis longtemps...

Xuân Mai, traduction Trần Lam Sơn
Février 2022

() Duong Hong Cach était un ancien membre de l'AGEVP*

Culture vietnamienne



Quốc ngữ

À LA RENCONTRE DE LA LANGUE VIETNAMIENNE

QUỐC NGỮ SE TRADUIT en vietnamien Langue nationale, de *Quốc*, signifiant Nation, et *Ngữ*, Langue. Également connu comme le Vietnamien ou *Tiếng Việt*, il est la langue officielle du Vietnam. C'est la langue maternelle d'environ 85% de la population vietnamienne et de quatre millions de Vietnamiens à l'étranger, et également la deuxième langue des minorités ethniques au Vietnam. La langue vietnamienne a évolué au fil de l'histoire, mais c'est surtout son écriture qui est le fruit des rencontres du Vietnam avec d'autres pays, certains limitrophes, d'autres plus lointains.

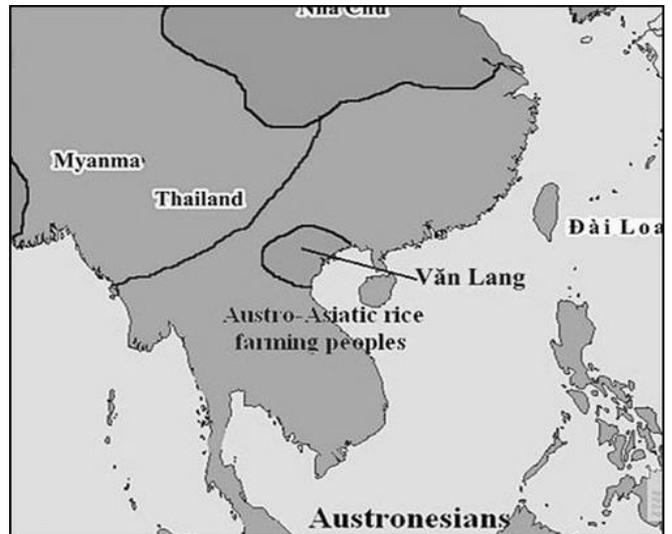
Le *chữ quốc ngữ*, « écriture de la langue nationale » est une romanisation de la langue vietnamienne, en statut d'orthographe officielle. Il se base sur l'alphabet latin augmenté de nombreux diacritiques servant à souligner tant la valeur phonétique de certaines lettres que les tons de la langue.

ORIGINE

La langue vietnamienne est passée par plusieurs étapes avant d'aboutir au *Quốc ngữ* : origine Môn-khmer qui date de 4 ou 5 mille ans avant J.-C., ensuite la domination du *chữ Hán* (chinois), ébauche de l'écriture vietnamienne *chữ Nôm* et enfin la naissance du *Quốc ngữ* (du XVII^e siècle jusqu'à nos jours).

Son évolution suit tout naturellement l'histoire du Vietnam, avec l'identification progressive d'un peuple vivant au Sud de la Chine dans le delta du Fleuve Rouge, dans les millénaires avant notre ère. Ce peuple issu d'ethnies Muong et Tây, continuera pendant les siècles son expansion vers le Sud et se confrontant au peuple Khmer, subissant pendant 1000 ans la domination chinoise (111 avant J.C. – 932 après J.C.), puis au XIX^e siècle la domination française, avant de s'en défaire au milieu du XX^e siècle.

D'origine austro-asiatique, le vietnamien s'est développé à partir d'une langue môn-khmère non



tonale. Cette langue originelle a reçu ensuite des apports thaï importants, en particulier des éléments grammaticaux et les premières formes de tonalité. Puis la langue vietnamienne subit de nouvelles transformations, principalement lexicales et tonales, sous l'influence de la langue chinoise.

Alors qu'aucune écriture antérieure à la période chinoise n'a été découverte, pendant la domination chinoise (de 111 av. J.-C. à 939 apr. J.-C.), la Cour vietnamienne utilise la langue et l'écriture chinoises (le *chữ Nho* ou *chữ Hán*) pour tous les documents officiels. Ordonnances royales, études, dossiers et concours mandarinaux, testaments et tous les contrats étaient transcrits en *chữ Nho*, qui sera plus tard conservée pour l'administration et le pouvoir jusqu'à la fin du règne de Bảo Đại, dernier empereur de la dynastie des Nguyễn, au milieu du XX^e siècle.

L'enseignement fut d'abord du ressort de bonzes érudits, puis des « Lettrés » à partir de la fondation de l'« École des Fils de l'État » (*Quốc tử giám*), première université du pays créée en 1076 dans l'enceinte du Temple de la Littérature (*Văn Miếu*) à Hà Nội. L'utilisation des caractères chinois *chữ Nho* y a été enseignée jusqu'à la suppression des concours mandarinaux par l'administration française en 1919.



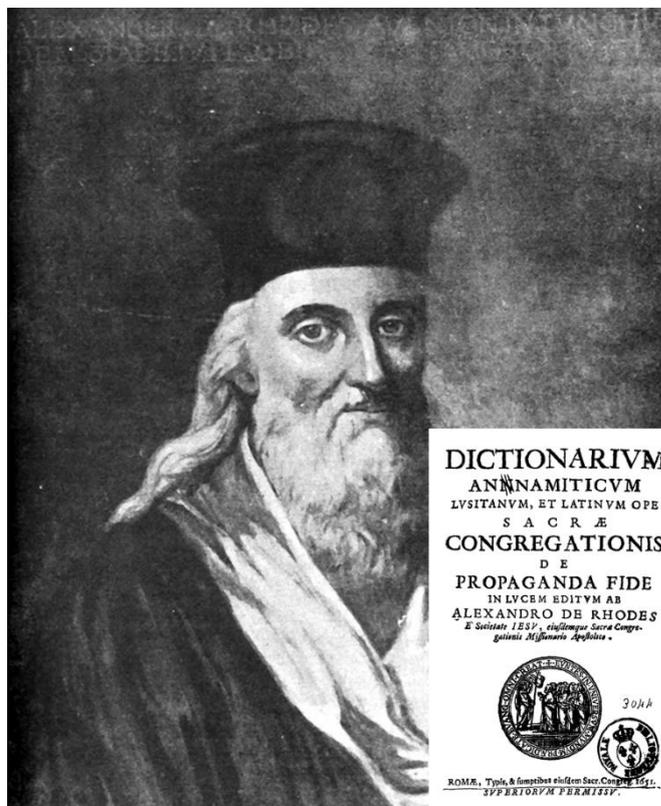
Temple de la Littérature (Văn Miếu) à Hà nội

Dès le XI^e siècle, des « Lettrés », pour se démarquer de l’emprise culturelle chinoise, ont imaginé la création d’une graphie proprement vietnamienne. Déjà en 791 le roi Phùng Hưng fut élu « *Bố Cái Đại Vương* », le “Roi Père et Mère du Đại Việt” ; les expressions *Bố* et *Cái* sont des termes typiquement vietnamiens et non chinois. C’est le poète Hàn Thuyên qui, récapitulant les travaux des précurseurs, inventa un nouveau système de calligraphie, le *chữ nôm*, système d’idéo-phonogrammes formés à partir des sinogrammes.

Bien qu’utilisée par les poètes, les savants, cette graphie ne fut jamais reconnue officiellement par la Cour qui resta fidèle au modèle chinois pour toutes les questions administratives et diplomatiques. Dérivé des caractères chinois, le *chữ nôm* demandait une connaissance préalable du chinois et restait réservé à une élite intellectuelle et difficilement diffusable à la population.

L’arrivée des premiers Européens au XVI^e siècle va conduire à de nouveaux changements. Afin de faciliter l’évangélisation, les premiers missionnaires vont se faire un devoir de simplifier l’écriture vietnamienne et d’introduire les caractères latins. Deux prêtres portugais, Gaspar de Amaral et Antonio de Barbosa rédigent les manuscrits *Annanuticum-Lusitanum* et *Lusitanum Annamiticum* et pour transcrire les signes de l’écriture chinoise, instaurent un premier modèle de romanisation, principalement dans sa version portugaise.

Le jésuite Alexandre de Rhodes (1591-1660), natif d’Avignon, compile et systématise entre 1624 et 1644 les méthodes de transcription de ses prédécesseurs portugais. Son premier ouvrage, imprimé dans l’écriture latinisée actuelle, est un dictionnaire vietnamien-portugais-latin paru en 1651, le *Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum*, suivi la même année de *Cathechismus in octo dies divisus*.



Alexandre de Rhodes

Ce système de transcription sera sensiblement remanié par la suite, mais sa validité et son adaptation à la langue vietnamienne, lui permet de durer et d’être définitivement adopté. Il acquiert en 1918 le statut d’orthographe officielle de la langue dans le système scolaire français destiné aux indigènes. Cette initiative du pouvoir colonial français, souhaitant disposer rapidement d’interprètes pour relayer l’action des colonisateurs, vise à déraciner les mouvements indépendantistes liés à une intelligentsia qui écrit en caractères chinois. Même si l’initiative de cette réforme revient aux autorités coloniales, l’usage du *chữ quốc ngữ* a été bien accueilli et rapidement adopté par les milieux nationalistes vietnamiens, dans la mesure où il constitue un vecteur d’unification, y compris face au colonisateur, entre des populations indigènes dont les idiomes étaient différents jusque-là.

Plus simple à apprendre que l’écriture vietnamienne traditionnelle *chữ nôm* qui nécessitait un apprentissage préalable du chinois, le *chữ quốc ngữ* a été un outil de démocratisation de l’éducation. Le chinois longtemps conservé comme langue officielle de l’administration impériale est finalement remplacé par le *chữ quốc ngữ*, consacré écriture officielle des administrations vietnamiennes depuis 1954 avec l’indépendance du pays par rapport à la France.



« Viet Kieu Village No Nationality »

DES MILLIERS DE PERSONNES vivant autour du lac Dau Tieng dans la province de Tay Ninh n'étaient pas des citoyens aux yeux de la loi. Cette communauté de Vietnamiens a vécu au Cambodge au fil de l'eau, loin des démarches administratives pendant des décennies. Expulsés vers le Vietnam, ils se sont installés sans eau ni électricité autour du lac Dau Tieng, dont ils ont tiré leurs maigres moyens de subsistance pendant des années, dans l'attente d'obtenir des papiers, nécessaires pour chercher un emploi et inscrire leurs enfants à l'école.



©Pham Tom, 2017, Vietnam, through my eyes

HÀNG NGÀN NGƯỜI DÂN sống bên bờ hồ Dầu Tiếng, tỉnh Tây Ninh đã không được coi là công dân trước pháp luật. Cộng đồng người Việt này đã sinh sống theo dòng nước ở Cao Miên, không quen thuộc với những thủ tục hành chính từ hàng chục năm nay. Bị trục xuất về Việt Nam, họ định cư một cách thô sơ, không điện cả nước xung quanh Hồ Dầu Tiếng, và từ đó sống một cuộc đời ít ỏi trong nhiều năm, trong khi chờ đợi các giấy tờ cần thiết để kiếm việc làm và đăng ký con cái đi học.

STRUCTURE DE L'ALPHABET VIETNAMEIEN

Quelques rappels linguistiques :

- Une **langue** à tons, ou **langue tonale**, est une **langue** dans laquelle la prononciation des syllabes d'un mot est soumise à un ton précis, c'est-à-dire à une hauteur relative déterminée ou une mélodie caractéristique. Une modification de ce ton amène alors à prononcer un autre mot et indiquer un autre sens.
- Un **diacritique** ou **signe diacritique** (du grec ancien : διακριτικός / diakritikós, « qui distingue ») signe ajouté à une lettre de l'alphabet pour en modifier la prononciation. Ex : la cédille est un signe diacritique.
- Un **digramme** est un groupe de deux lettres employées pour transcrire un phonème. Ex : « gn » est un digramme en français, correspondant au digramme « nh » en portugais et vietnamien pour le phonème [ɲ] ; « ph » est un digramme pour [f] ; « ou » est un digramme pour figurer un son qui n'a qu'une lettre dans plusieurs langues (Littré).

Le *chữ quốc ngữ* correspond à la transcription phonologique en alphabet latin des signes issus du *chữ hán* et du *chữ nôm*. Le vietnamien est une langue monosyllabique tonale (voir plus loin), un mot pouvant être composé, correspondant à l'association de plusieurs termes monosyllabiques.

À chaque voyelle, peuvent être ajoutés des signes diacritiques qui en modifient la sonorité, ces diacritiques se placent en haut ou à droite de la voyelle. Ces diacritiques introduisent une variation « transversale » dans la prononciation de chaque voyelle. Dans l'ensemble, les 24 sons vocaux du vietnamien peuvent être prononcés de 66 manières différentes.

Quant au système tonal c'est un moyen d'augmenter le nombre de prononciations différentes d'une même voyelle de base. Il donne à la langue richesse et souplesse d'utilisation, en plus de son aspect chantant. Ces « accents » de tonalités sont des diacritiques se positionnant en haut ou en bas de la voyelle et donnent une variation « verticale » dans la prononciation de chaque mot.

Il est à noter la différence d'utilisation des diacritiques en vietnamien et en français : en français, langue non tonale, tous les diacritiques servent à varier la sonorité de la voyelle ; en vietnamien, l'accent circonflexe seul fait varier la sonorité, les accents aigu et grave sont utilisés pour faire varier la tonalité.

Les sonorités

1. Voyelles

Voyelle	Prononciation
a	/a:/
ă	/a/
â	/ə/
e	/ɛ/
ê	/e/
o	/ɔ/
ô	/o/
ơ	/ə:/
u	/u/
ư	/i/
i	/i/
y	/i/

Les cinq voyelles de base de l'alphabet latin sont utilisées (A/a, E/e, I/i, O/o, U/u) ainsi que le Y/y qui prend la même valeur phonémique que le I/i.

Des signes diacritiques ajoutent des distinctions phonologiques transversales, avec un enrichissement des sonorités selon une prononciation « bouche ouverte ou fermée » de la voyelle. Les diacritiques de sonorité utilisés dans l'alphabet concernent les voyelles A/a, E/e, O/o, U/u pour ajouter six autres voyelles phonémiques :

- À la voyelle A [a:], s'ajoute le diacritique en « demi-lune », donnant la voyelle Ă/ă et marquant le caractère bref et ouvert [a] ; l'accent circonflexe donnant la voyelle Â/â correspond au contraire à une prononciation fermée [ə],
- À la voyelle E/e [ɛ] qui en vietnamien se prononce de manière ouverte, le circonflexe donne la voyelle Ê/ê correspondant à une prononciation fermée [e],

- À la voyelle O/o [ɔ] qui en vietnamien se prononce de manière ouverte, le circonflexe donne la voyelle Ô/ô correspondant à une prononciation fermée [o]; la corne ou le crochet marque au contraire une prononciation mi-ouverte en protrusion mandibulaire O/σ [ə:],
- À la voyelle U/u qui se prononce [u] (équivalent du digramme OU français), la corne (ou le crochet) U/ư marque également une prononciation mi-ouverte en protrusion mandibulaire [ɨ].
- Les voyelles I/i et Y/y ne présentent pas de diacritique associé.

- Ch/ch [c], prononcer comme dans “tiens”,
- Tr/tr [tʂ], prononcer comme dans “churros”,
- Kh/kh [kʰ] prononcer comme dans « Ach » de « Ach so » allemand,
- Th/th [tʰ] prononcer T puis H,
- Ph/ph digramme pour [f],
- Nh/nh [ŋ], prononciation buccale avec la région antérieure de la langue collée au palais,
- Ng/ng [ŋ] prononciation gutturale avec la région postérieure de la langue collée au palais. Pour Ng/ng, la règle d’écriture s’applique comme pour G/g devant les voyelles non muettes I/i, E/e et Ê/ê, avec interposition du H/h.

2. Consonnes

Le *chữ quốc ngữ* utilise les consonnes de l’alphabet latin avec une prononciation usuelle, sans les lettres F/f, J/j, W/w et Z/z, qui peuvent être rencontrées toutefois dans des noms propres ou des mots étrangers importés. Les particularités vietnamiennes sont :

- Quand elle est utilisée, la consonne Q/q est obligatoirement suivie de la voyelle U/u non muette, donnant une prononciation [kw].
- La consomme D/d donne en vietnamien une prononciation [z] au nord, [y] au sud. Pour obtenir la prononciation du D français, on y adjoint un diacritique en barre transversale pour constituer une nouvelle consonne Đ/đ.
- Comme pour le français, la consonne G/g se prononce de manière douce ou dure. Pour obtenir la sonorité douce [z], on adjoint à G/g la voyelle I/i muette donnant le digramme Gi. La prononciation de G/g est dure [y], avec une règle d’écriture évitant toute confusion : tout G/g suivi par une voyelle non muette I/i, E/e ou Ê/ê nécessite l’interposition d’un H/h, ainsi GHI, GHE ou GHÊ.
- Point essentiel en vietnamien, la consonne H/h est toujours prononcée [h], elle est uniquement muette dans la règle d’écriture avec G/g.

Pour compléter la transcription phonologique des consonnes phonologiques, des digrammes sont ajoutés :

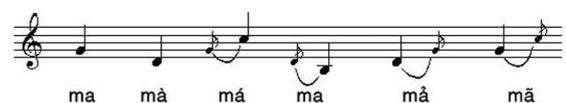
Les tonalités

Le vietnamien standard possède six tons, lesquels sont notés dans l’écriture au moyen de cinq diacritiques (le ton moyen plat étant représenté par l’absence de signe diacritique), l’accent aigu, l’accent grave, le crochet en chef, le tilde, et le point souscrit.

Dans une phrase, comme dans une mélodie musicale, les tons s’évaluent verticalement par rapport au ton neutre, qui est l’absence de ton. L’essentiel est de garder le même niveau de prononciation pour les mots sans ton, et à partir de là, faire varier en hauteur les mots présentant une tonalité. Le plus important est de faire résonner chaque syllabe, afin que du début à la fin, la « mélodie » de la prononciation puisse faire comprendre quel ton a modulé le mot.

Ainsi, à l’accent aigu « *dấu sắc* », la prononciation commence au niveau neutre pour monter vers une tonalité plus élevée ; au contraire, l’accent grave « *dấu huyền* » amène vers une tonalité plus basse en fin de résonance du mot.

Le crochet en chef « *dấu hỏi* » fait descendre puis remonter la mélodie, tandis que le tilde « *dấu ngã* » commence et termine avec une tonalité élevée, avec une brève saccade dans la prononciation. Le point souscrit enfin, placé sous la voyelle, traduit bien une tonalité basse et brève (« *dấu nặng* » ou « *lourd* »).



GRAPHIC 1

Dựa theo cách trình bày của Lê Văn Lý
(Le parler Vietnamien, Hương Anh, Paris 1948, tr:108)

Sonorités transversales, tonalités verticales, le vietnamien paraît bien compliqué dans la prononciation, direz-vous. De plus, si la langue écrite est partout la même, il existe des différences de prononciation entre le Nord, le Centre et le Sud. Cinq tons sont prononcés dans le Sud au lieu de six dans le Nord ; pour les sonorités, la lettre « d » par exemple se prononce « z » dans le Nord, « y » dans le Sud ; s’y ajoutent des variations régionales dont certaines proviennent des emprunts faits localement aux langues des ethnies minoritaires.

Mais il n’y a pas à s’inquiéter, l’important est de tenir compte de certains principes dans l’apprentissage du vietnamien :

1^e principe : pour traduire la richesse des prononciations d’une langue tonale monosyllabique transcrite phonologiquement, toutes les lettres d’un mot se prononcent.

2^e principe : bien distinguer les variations horizontales de sonorité et les variations verticales de tonalité.

La prononciation de ces sons et tons constitue certes une gageure de taille au premier abord. Mais cet écueil franchi, la grammaire vietnamienne se révèle beaucoup plus simple que les règles de conjugaison et les exceptions qui sont issues de l’évolution de la langue française.

Alors venez à la rencontre de cette langue chantante aux sonorités différentes. De la curiosité et de la patience, et vous découvrirez la beauté du *chữ quốc ngữ*.

TTH

Si vous êtes intéressés par les cours de vietnamien : nous joindre à contact@agevp.com

Références

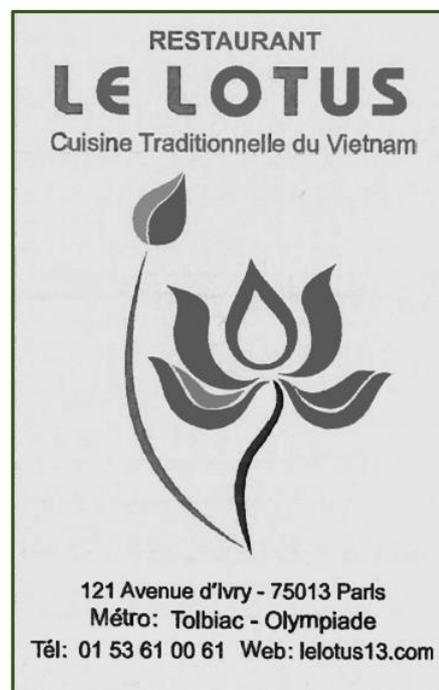
https://fr.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%BB%AF_qu%E1%BB%91c_ng%E1%BB%AF

<https://www.tradlibre.com/histoire/histoire-de-la-langue-vietnamienne>

<https://guideduvietnam.com/post/langue-vietnamienne>

<https://www.amica-travel.com/vietnam/guide/culture>

<https://guidefrancophonehanoi.com/la-langue-vietnamienne/>



Đức hy sinh của cha mẹ và lòng hiếu thảo của con cái trong ca dao Việt Nam

Ca dao là những bài thơ hay lời ca ngắn khuyết danh được truyền khẩu trong dân gian, và thường được diễn tả qua những câu thơ lục bát hay lục bát biến thể mà các bà mẹ Việt Nam thường ngâm, hát để ru con. Vì phát xuất từ nguồn dân nên ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, gần gũi với con người, và đa diện nói lên những tập quán cổ truyền: lịch sử, nghi lễ, phong tục, tình cảm, gia đình v.v... Nói chung là tất cả các vấn đề liên quan đến đời sống con người, những bài học, kinh nghiệm, cách ăn ở trong quần chúng.

Phát xuất từ dân gian nên ca dao vô cùng bất tận, không sao kể xiết mà ở hoàn cảnh nào ta cũng tìm được một câu thích ứng với tâm trạng ta lúc đó.

Trong khuôn khổ bài này, tôi chỉ nêu lên vài câu ca dao về tình cảm giữa cha mẹ và con cái:

*Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*



Chỉ riêng bốn câu ca dao ngắn gọn này đã nói lên đầy đủ đức hy sinh của cha mẹ và lòng hiếu thảo của con. Công ơn sinh thành dạy dỗ con cái ví như núi Thái Sơn hùng vĩ (núi Thái Sơn là ngọn núi linh thiêng ở tỉnh Sơn Đông bên Trung Quốc, nay thuộc Di sản Quốc tế). Nghĩa mẹ sinh thành nuôi dưỡng con cái ví như giòng nước tinh khiết chảy ra từ trong nguồn bất tận. Đạo hiếu làm con đền đáp công ơn của cha mẹ sao cho đủ. Ở Việt Nam, các thế hệ tiền bối đã học nằm lòng bốn câu ca dao trên trong sách Luận Lý Giáo Khoa Thư do các học giả Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc soạn cho lớp trẻ từ tiểu học.

Tôi xin trích thêm vài câu ca dao điển hình đức hy sinh của cha mẹ:

*Mẹ cha gánh vác hy sinh
Mẹ cha quên cả thân mình vì con
...
Công cha nặng lắm ai ơi
Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang
...
Công cha nghĩa mẹ cao dày
Cưu mang trứng nước những ngày còn thơ*

*...
Nghĩa mẹ như biển rộng
Công cha như trời cao
Ơn sinh thành dưỡng dục
Vời vợi tựa trăng sao
...
Con dẫu lớn vẫn là con cha mẹ
Đi hết đời cha mẹ vẫn theo con*

Vậy trước sự hy sinh của cha mẹ một đời tận tụy vì con, con cái phải đền đáp lại với lòng hiếu thảo, hết lòng chăm sóc nhất là khi cha mẹ về già.

Và đây là vài câu ca dao nói về lòng hiếu thảo của con:

*Dạy con, con nhớ lấy lời
Thờ cha kính mẹ, suốt đời chớ quên
...
Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ
...
Tu đâu cho bằng tu nhà
Thờ cha kính mẹ mới là chân tu
...
Ơn dưỡng dục một đời con ghi tạc
Nghĩa sinh thành trọn kiếp vẫn không quên*

*...
Đêm đêm thấp ngọn đèn trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con
...
Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc
Đừng để buồn lên mắt mẹ yêu thương
...
Dù đi khắp bốn phương trời
Công cha, nghĩa mẹ suốt đời không quên*

Đến khi cha mẹ khuất núi:

*Thương mẹ, nhớ cha như kim châm vào dạ
Nghĩ đến chùng nào lệ hạ tuôn rơi*

Sau biến cố 1975, nước mất, nhà tan, hàng triệu người Việt Nam phải bỏ nước ra đi sống cuộc đời lưu vong tại hải ngoại.

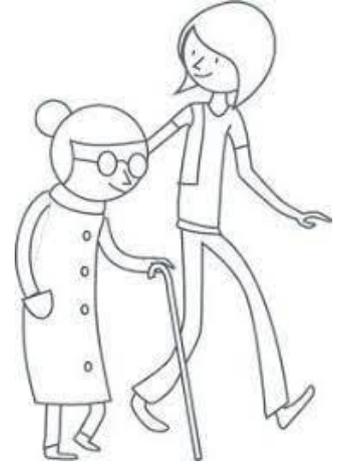
Thế hệ thứ nhất ở tuổi cao niên đã phải kiếm sống vất vả nơi xứ lạ quê người nuôi con ăn học thành tài, để hội nhập vào quê hương mới.

Thế hệ thứ hai theo cha mẹ di tản, nay đã trưởng thành, đã hấp thụ nền văn hóa âu tây, đã có được một nếp sống vững vàng nơi quê hương mới, nhưng vẫn giữ được nền văn hóa và đạo đức cổ truyền Việt Nam.

Một số lớn thế hệ thứ nhất đã ra đi vĩnh viễn, mong rằng thế hệ thứ hai tiếp tục dạy dỗ con cái, để thế hệ thứ ba sinh nơi đất khách quê người, hiểu biết về văn hóa, đạo đức cổ truyền Việt Nam.

Viết đến đây, tôi nhớ lại một bài thơ học từ tiểu học, cách đây gần tám chục năm trời, mà nay ở tuổi gần đất xa trời tôi vẫn nhớ:

*Canh khuya giấc điệp mơ màng
Kìa ai sẵn sóc bên giường của tôi
Giấc xuân chợt tỉnh bồi hồi
Kìa ai bế ẵm, kìa ai dỗ dành
Ấy là cha mẹ sinh thành
Làm con phải biết phận mình làm sao
Một mai tuổi hạc càng cao
Tấm lòng báo đáp biết bao cho vừa
Phải nên khuya sớm phụng thờ
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*



Gần đây tôi có được đọc một bài thơ mới của một tác giả khuyết danh, trong Tập san Y giới số 81, nhan đề là «Nếu có bao giờ con yêu mẹ»:

*Nói đi con lời nào yêu dấu
Cả tấm lòng hiếu thảo của con
Để mẹ nâng niu như bảo vật
Cho tình mẫu tử thắm như son*

Đồng cũng như tây, tình cảm cao quý nhất vẫn là tình cảm gia đình giữa cha mẹ, con cái, và để kết luận tôi xin nêu ra đây hai câu thơ của đại văn hào Victor Hugo trong tác phẩm «Les Feuilles d'Automne»:

*Oh, l'amour d'une mère, amour que nul oublie
Chacun en a sa part, et tous l'ont tout entier.*

TMN

An advertisement for sendwave. On the left, the sendwave logo (a penguin) is followed by the text 'sendwave' and 'Envoyez de l'argent au Vietnam'. Below this, it says 'Transferts d'argent sans frais et rapides vers le Vietnam' and 'Bonus de 10€* avec le code AGEVP'. At the bottom left, there is a small text: '*Code promo valable jusqu'au 30/04/2022'. On the right, there is a photograph of a woman looking at her smartphone. At the bottom right, there is a padlock icon and the text 'Transferts sécurisés vers toutes les grandes banques.'.

sendwave
Envoyez de l'argent au Vietnam
Transferts d'argent sans frais et rapides vers le Vietnam
Bonus de 10€* avec le code **AGEVP**
*Code promo valable jusqu'au 30/04/2022
Transferts sécurisés vers toutes les grandes banques.

Le sacrifice des parents et la piété filiale des enfants dans les chansons populaires vietnamiennes

Les chansons populaires sont de courts poèmes ou chansons anonymes qui sont transmis oralement dans la population, et sont souvent exprimés par des vers en rimes «six-huit» ou «sept-sept-six-huit» que les mères vietnamiennes déclament ou chantent pour bercer leurs enfants. Parce qu'elles viennent du peuple, ces chansons utilisent un langage simple, usuel, proche des gens, et parlent des différents aspects de la vie: histoire, coutumes, rituels, relations humaines et familiales etc. En somme, toutes les facettes du vécu, de l'expérience, des manières de vivre en soi et avec les autres.

Inspirées par la vie de tous les jours, les chansons populaires se déclinent à l'infini, puisque dans n'importe quelle situation, on peut trouver une phrase qui correspond à notre humeur du moment.

Dans le cadre de cet article, je voudrais me consacrer à quelques chansons et poèmes illustrant l'amour entre parents et enfants :

Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

À eux seuls, ces quatre vers expriment pleinement le sacrifice des parents et la piété filiale de leurs enfants. La valeur de la vie et de l'éducation données aux enfants est comparable à la majestueuse montagne Taishan (la montagne Taishan est une montagne sacrée de la province du Shandong en Chine, elle est un monument du patrimoine mondial de l'UNESCO). Une mère, en donnant la vie et en élevant ses enfants est comme une source sans fin d'eau pure. En retour, par piété filiale les enfants voudront tout faire pour respecter et rendre grâce aux bienfaits de leurs parents. Au Vietnam, les générations plus âgées ont appris par cœur ces quatre vers dans le Manuel d'Éthique et de Conduite, rédigé par les lettrés Trần Trọng Kim et Nguyễn Văn Ngọc pour les enfants dès l'école primaire.

Voici d'autres vers qui traduisent le sacrifice des parents:

Mẹ cha gánh vác hy sinh
Mẹ cha quên cả thân mình vì con
*Père et mère supportent le fardeau et se sacrifient,
Ils pensent aux enfants en s'oubliant eux-mêmes*

Des vers qui varient dans leurs rimes, mais traduisent dans l'ensemble, un dévouement des parents grand comme l'océan, haut comme le ciel, pour couvrir l'enfant depuis les premiers mois de vie, le protéger et l'élever jusqu'à l'âge adulte :

Nghĩa mẹ như biển rộng
Công cha như trời cao
Ơn sinh thành dưỡng dục
Vời vợi tựa trăng cao

Ou encore :

Con dẫu lớn vẫn là con cha mẹ
Đi hết đời cha mẹ vẫn theo con
*Devenu grand, tu restes l'enfant de tes parents,
Toute leur vie, ils seront là pour toi.*



De leur côté, les enfants sont conscients de leur devoir de piété filiale, pour apporter aux parents les plus grands soins, à la hauteur des sacrifices de ces derniers:

Dạy con, con nhớ lấy lời
Thờ cha kính mẹ, suốt đời chớ quên
*Enfant, comprends le sens de ton éducation
N'oublie jamais ton amour et ton respect pour tes parents.*

...

Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ
C'est en devenant soi même parent que l'on comprend l'amour de ses parents

Et lorsque nos chers parents prennent leur départ:

Thương mẹ, nhớ cha như kim châm vào da
Nghĩ đến chùng nào lệ hạ tuôn rơi.

*Votre absence est une lame qui fend mon cœur,
Je ne sais jusqu'à quand mes larmes couleront.*

Après les événements de 1975, après la chute de Saigon, des millions de Vietnamiens ont dû quitter leur pays pour une vie d'exil loin de leur pays natal.

La première génération des plus âgés a dû gagner durement sa vie dans un pays étranger pour assurer l'éducation de ses enfants et leur intégration dans le pays d'accueil.

La deuxième génération de ces enfants désormais adultes, a connu la culture occidentale, a acquis un mode de vie stable dans la nouvelle patrie, mais conserve toujours la culture et la morale traditionnelles vietnamiennes.

Une grande partie de la première génération est à présent décédée, espérons que la deuxième génération continuera à éduquer ses propres enfants, afin que cette troisième génération née dans un pays étranger perçoive et comprenne la pensée vietnamienne.

En écrivant ceci, me revient à l'esprit un poème que j'ai appris à l'école primaire, il y a près de quatre-vingts ans, dont je me souviens encore à mon âge avancé:

Canh khuya giấc điệp mơ màng
Kìa ai sẵn sóc bên giường của tôi
Giấc xuân chợt tỉnh bồi hồi
Kìa ai bế ẵm, kìa ai dỗ dành
Ấy là cha mẹ sinh thành
Làm con phải biết phận mình làm sao
Một mai tuổi hạc càng cao
Tấm lòng báo đáp biết bao cho vừa
Phải nên khuya sớm phụng thờ
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

*La nuit, qui est là pour veiller sur moi ?
Qui me rassure de mes peurs, de mes cauchemars ?
C'est mon père, c'est ma mère,
Je sais que je leur dois tant
Et lorsque le grand âge leur vient,
Je sais tout l'amour, le soin
Tout le respect que je leur porterai,
Ainsi je serai digne de leur immense dévouement.*



J'ai récemment lu un poème d'un auteur anonyme, dans le 81^e Journal de Médecins du Vietnam Libre, dont le titre est «Si tu aimes ta mère»:

Nói đi con lời nào yêu dấu
Cả tấm lòng hiếu thảo của con
Để mẹ nâng niu như bảo vật
Cho tình mẫu tử thắm như son

*Dis mon enfant les mots tendres,
De tout ton amour pour ta mère,
Pour que je chérisse ce trésor,
Que notre lien s'embellisse encore.*

En Orient comme en Occident, l'émotion la plus noble reste l'amour familial entre parents et enfants, et pour conclure je voudrais évoquer ici deux vers du grand écrivain Victor Hugo dans son œuvre «Les Feuilles d'Automne»:

O l'amour d'une mère ! amour que nul n'oublie !
[...] Chacun en a sa part et tous l'ont tout entier !

TMN



La recette du Chè chuối

Ingrédients : pour 6 personnes

- 1 boîte de banane Aroy-D 565 g
- 1 boîte de lait de coco Aroy-D 400 ml
- 500 ml d'eau pour la cuisson
- 50 g de perles de tapioca (4 càs pleines)
- 60 g de sucre (4 càs)
- ½ càc de sel
- 4 càs de cacahuètes grillées et pilées
- Facultatif : 1 gousse de vanille ou 2 feuilles de pandan

Ustensiles :

- 1 casserole
- 1 cuillère en bois pour la cuisson
- 1 grand bol

càs : cuillère à soupe, càc : cuillère à café

Préparation :

1. Tremper les perles de tapioca dans un grand volume d'eau tiède pendant 15 min puis bien les égoutter.
2. Couper les bananes en biais et en rondelles de 3 mm d'épaisseur.
3. Dans une casserole, faire chauffer 500 ml d'eau à feu moyen. Y ajouter les 400 ml de lait de coco et les feuilles de pandan. Bien mélanger.
4. Ajouter les perles de tapioca et le sucre. Continuer à mélanger doucement pendant 5-6 min.
5. Vérifier la cuisson des perles de tapioca : elles doivent devenir transparentes.
6. Ajouter en dernier lieu les rondelles de banane et du sel.
7. Remuer doucement pour préserver les morceaux de fruit, jusqu'à l'ébullition.
8. Rectifier le goût, si besoin, avec du sirop de la boîte de banane.
9. Au moment de servir (tiède ou à température ambiante), ajouter la vanille.
10. Servir le dessert dans un petit bol pour chaque convive, parsemer avec les cacahuètes grillées et pilées.



Bon appétit !

Vietcook AGEVP

Venez apprendre et ravir vos papilles dans la bonne humeur !

Cours en petit groupe sur inscription, pour tous les âges et tous les niveaux

Suivez-vous sur la page Facebook Vietcook AGEVP

Pour plus d'informations, contactez-nous par mail : agevp.vietcook@gmail.com

©Pham Tom



Actualité et société

Ngày lạ mặt

Sáng,

Thay vì sẽ phải chen chúc trong những toa xe lúc nhúc người, vợ một phương, chồng một hướng trên đoạn đường hơn tiếng đồng hồ từ nhà đến sở, chúng tôi thông thả cùng nhau ăn điểm tâm, bật truyền hình nghe tin tức.

7h30, rời nhà, lao xe vào xa lộ vành đai A86. Đường vắng ngắt, ít xe con, đa số gồm xe tiếp liệu xăng dầu, xe tải chở hàng hoá về khu chợ bán sỉ Rungis, cung cấp thực phẩm cho cả thủ đô Paris. Chỉ mất 15 phút để đưa vợ đến nơi. Như những người phục vụ trong các ngành

y tế, lương thực, điện, nước, nhà băng..., cần sự có mặt trực tiếp nơi làm việc để mọi sự tiếp tục vận hành đều đặn, vợ tôi đến sở bình thường như mọi ngày, nhưng tạm ngưng dùng phương tiện công cộng. Quảng đường này, bình thường mất từ 20 đến 25 phút cho xe chạy ở tốc độ trung bình 90km/h, những hôm nhân viên lái xe lừa, métro đình công, xe dày đặc, nối đuôi nhau, kéo thành 60 đến 90 phút như chơi ! Hôm nay đúng là... thông dong con đường ! Thoáng thấy một chốt có hai nhân viên cảnh sát đang xét giấy tờ. Tôi đang thủ trong người hai tờ giấy : giấy chứng nhận vợ là nhân viên của công ty chuyên chở lương thực, phải tiếp tục có mặt ở nhiệm sở trong thời gian này, và giấy tự khai tự ký tên của tôi (theo mẫu do Bộ Nội vụ phổ biến trên internet, điện thoại cầm tay, e-mail...), xin rời nhà để giúp đỡ người trong gia đình.

Hơn 8h, đậu xe trước nhà, mở facebook : mọi người xôn xao báo nhau tin Thái Thanh mất. Vĩnh biệt « tiếng hát lên trời », tiếng hát đã dạy tôi yêu tiếng nước tôi từ khi lên 5, lên 7, tiếng hát đã đưa tôi đến với âm nhạc Phạm Duy, Phạm Đình Chương, đến với âm nhạc Việt Nam.

9h, mở máy làm việc tại nhà. Tiếp tục công việc đã được hoạch định, như không có chuyện gì xảy ra, như sẽ phải làm như thế, cho hôm nay, tuần này. Nhưng e-mail trao đổi của đồng nghiệp tây, đồng nghiệp ta vợ hẳn đi. Hình như mọi người, ở mọi nơi trên trái đất này, đang sống chậm hẳn lại, thu người nghe ngóng, lo lắng, chờ đợi tai ương.

Thỉnh thoảng, nghe tiếng con bé em chạy sang phòng thẳng anh lớn trên gác hỏi bài, hay học cùng bạn qua điện thoại. Thầy cô chuyển bài dạy, bài giảng, bài tập qua internet. Rèn được tính kỷ luật, biết chú tâm dồn sức tự ôn, tự học, cũng là điều hay cho thế hệ Z, mà sự tập trung chú ý chỉ vừa đúng 8 giây !

Trưa,

Vừa ăn cơm với các con vừa xem phần thứ nhì của bộ phim « Strange Things » trên Netflix. Hiếm khi bố con ăn cơm, xem phim chung buổi trưa. Thường, cả nhà chỉ quây quần bên nhau bữa tối.

Có tiếng tinh tang, lóc bóc : bạn bè giúp nhau lên tinh thần qua WhatsApp, Messenger. Vài mẫu chuyện đùa. Mấy tấm ảnh hoa. Mùa xuân đang về. Ngoài vườn, nắng hừng, trời xanh biếc.

Có tin nhắn : bà Trần Mộng Chi, em gái của thi sĩ Trần Mộng Tú, là người Mỹ gốc Việt đầu tiên mất vì vi khuẩn Vũ Hán Covid-19.

Gọi điện thoại một vòng thăm hỏi gia đình. Cả nhà bình yên.

13h30, họp nhanh qua hệ thống Skype/Teams, nhận tin tức mới của hãng về phương cách làm việc tại nhà. Nghe đồng nghiệp than thở về những trục trặc kỹ thuật, về việc chuyển tải thông tin, tài liệu bị chậm, nghẽn, do

hệ thống mạng quá tải. Vài câu hỏi, đáp, một số kinh nghiệm, lời khuyên nhủ của đồng nghiệp chuyển cho nhau để ứng phó với tình trạng hiện tại : chiến tranh chống kẻ thù vô hình.

Con trai lớn đi đón mẹ về : bình yên vô sự. Không thấy cảnh sát, không ai hỏi giấy tờ.

Chiều,

Tắt PC, mở điện thoại, nhận được mấy e-mail thăm hỏi của những người cả năm mới cho tin một lần. Cảm động : vẫn còn nghĩ, nhớ đến nhau. Ấm lòng.

Tưới cây, nhổ cỏ một lúc. Chim ríu rít gọi nhau về tổ. Cuối ngày.

Mỗi người một tay, cùng nhau chuẩn bị bữa tối.

20h, vừa ăn cơm vừa xem tin tức với vợ con, chưa có gì khả quan. Hơn 4000 người bị phạt trên toàn nước Pháp vì quên lặn lưng giấy đi lại. Âu châu vẫn đang là tâm dịch. Người bị nhiễm tăng, người hấp hối tăng, người thiệt mạng tăng. Điểm sáng duy nhất : số người khỏi bệnh cũng đang tăng ! Dân Ý, dân Pháp, dân Tây-ban-nha, mọi người cùng đồng loạt vỗ tay để ủng hộ tinh thần các « thiên thần áo trắng ».

Cổ Ngự - Thiais 18.03.2020



Miên Mật

Đời sống của chúng ta bây giờ xoay quanh hơi thở. Lãng nhách! Hổng thở sao sống! Xưa nay vẫn vậy, đâu chỉ bây giờ! Dạ phải, có điều xưa kia hơi thở muôn loài có vẻ nhịp nhàng như lẽ thường chứ không điều linh như thời nay. Xưa kia tuyệt vời ấy là bao giờ? Trăm năm trước? Mười năm trước? Hai năm trước?

Đại hạn Covid khởi phát cuối 2019 và lộ nguyên hình tác yêu tác quái dữ dội từ đầu 2020 đến giờ, tức gần hai năm rồi. Hai năm trời lặn đặng, nhân loại cùng hụt hơi. Bệnh nhân Covid ná thở đã đành, bác sĩ, y tá, nhân viên y tế cũng bỏ hơi tai. Mà nói cho cùng đâu chỉ có bệnh nhân Covid mới khổ thân, bệnh nhân bất cứ bệnh tật nào khác cũng đều có thể có lúc phải đương đầu với vấn đề thiếu dưỡng khí như hen suyễn, nhiễm trùng, ung thư, tim mạch, chấn thương, stress... Và nói cho cùng đi nữa thì đâu chỉ có ngành y tế mới thở dốc vì đại dịch, kinh tế cũng ứ hự.

Chúng ta học xì bơ từ nhiều năm nay vì phải hít thở khí bẩn, ăn uống nhiễm tạp, tắm giặt bằng nguồn nước ô nhiễm và bột giặt, xà bông chứa hoá chất độc hại. Ô nhiễm từ lòng biển ô nhiễm lên, từ bụng cá ô nhiễm ra; rác phương Tây đổ về phương Đông, hoá chất phương Đông tràn ngập phương Tây. Chạy đâu cho thoát! Đó là Covid và ô nhiễm. Còn burn-out nữa chi! Xưa kia tuyệt vời, ông cố ông sơ mình làm gì biết căn bệnh thời đại này! Khán kiệt vì áp lực công việc, khán kiệt vì tốc độ đời sống công nghiệp, đời sống điện tử. Nguy hiểm của nó không dễ nhận ra như Covid hay ô nhiễm song thuộc loại tầm ngấm tầm ngấm mà đâm chết voi cho nên ngày càng nhiều người kể cả thanh niên sức vóc đã phải gõ cửa thiên hay tìm yoga học thở trước khi bị Buồn bã-Lo âu-Trầm cảm hạ gục.



Paris. Cuối tháng 10, 2021. Giữa tuần. Mặt đường sáng sớm ngổn ngang rác bị gió tốc ra từ các thùng rác công cộng và cành cây bị giông quật gãy. Tôi hỗn hà hỗn hển sau cái khẩu trang phập phều vì phải rượt theo ba chiếc buýt liên tù tì để tìm đường đến hãng. Chiếc nào chiếc nấy đông nghẹt người vì một số tuyến xe lửa nối Paris và các vùng phụ cận bị đứt đoạn do cây đổ vắt ngang đường rày sau đêm bão về từ biển Manche. Gọi Uber cũng như không, phương tiện giao thông công cộng nhiều loạn, thiên hạ xoay sở bằng xe nhà, đường lớn đường nhỏ đều thất nút như nhau.

Trên một trong những chiếc xe buýt ngột ngạt ấy, một thiếu nữ đột ngột ngồi thụp xuống, kéo khẩu trang ra thở lấy thở để. Tôi cúi xuống hỏi : « Có sao không vậy? Có cần xuống xe không? » Cô bé cỡ tuổi con gái tôi, lắc đầu quầy quậy : « Con bị ngộp. Nhưng xuống xe thì sẽ trễ giờ đến trường. » Tôi bèn co bót một cẳng lên cho nó có thêm chút khoảng không mà thở.



Cuối tuần, messenger qua Sydney thăm Hạnh. Làn hơi Hạnh yếu và câu chuyện bị đứt quãng nhiều lần vì những cơn ho thành tiếng. Chúng tôi nói chuyện sức khỏe và đời sống của nhau. Rồi giữa khò khè, Hạnh nhắc anh Dũng. Anh Dũng phong độ, anh Dũng hay cười, anh Dũng 30 năm trước vậy gọi tôi đi theo, anh chỉ cho cách kiếm cơm. Thời ấy Việt Nam mở cửa thị trường, từng bừng đón Mỹ trở lại. Sinh viên nghèo như chúng tôi được đàn anh chỉ vẽ, kéo nhau đi dịch nóng, dịch nguội, tiền bạc rủng rỉnh, hoan hỉ vô cùng. Hạnh thều thào sau một tràng ho lớn : «Anh ấy mất rồi. Đang khỏe mạnh bình thường thì dính Covid rồi đi luôn. Mà Sài Gòn lúc anh ấy đi giới nghiêm chặt lăm, đám tang coi như không có.»

Hạnh không phải là người đầu tiên tôi trò chuyện tiếng được tiếng không giữa những trận ho cào phổi. Anh Dũng không phải là người đầu tiên tôi hay tin ra đi đột ngột vì Covid. Mà tôi vẫn thấy xót thương như mỗi một lần trước đó.

Mùa hè năm nay ở Pháp gần như vắng mặt. Khí hậu đã lớn tiếng tuyên bố sự «trở mặt» rõ rệt của nó. (Ai biểu !) Nắng hè chập chờn, khan hiếm bao nhiêu thì giông bão xuất hiện thường xuyên bấy nhiêu. Thứ mưa giông nhiệt đới chọt đến chọt đi, nhiều khi mang theo sấm sét đánh đổ cây, làm sập nhà. Thương có một vì nó làm nhớ Việt Nam mà ghét tới mười.

Mấy năm trước, một bữa sáng trời lạnh, chúng tôi theo vài người bạn ra quán No Name, quận 13 ăn hủ tiếu. Không nhớ ai đã bắt đầu mà mọi người xúm nhau tán chuyện chè bắp. Thử đặt cho chén chè vừa nấu xong cái tên gì dễ thương để mùa đông bớt dễ sợ... Đầy đầy đưa đưa một hồi ra bốn chữ Hơi Thở Mùa Đông.

Gần một tiếng đồng hồ chôn chân trong cái bụng buýt đầy hơi mấy chục mạng lèn nhau chật ních, muốn lôi cái smartphone ra lướt cũng khó lòng đó, tôi đã tìm cách thoát ly thực tại bằng việc vận công từ rún lên, đều đặn hít vô hai hơi, thở ra một hơi. Hơi vô, hơi ra gì cũng bị cái khẩu trang chặn đường, nhưng vẫn cố hít thở để đánh lạc hướng ý nghĩ tiêu cực. Thêm nữa, tôi tìm đối tượng để tư tưởng, may ra đối tượng đáng yêu ấy giúp mấy sợi dây thần kinh đang căng thẳng của tôi sinh ra chút Dopamine làm tăng oọc-môn yêu đời (Nói quá! Đỡ chán đời, may ra).

Chén chè bắp nấu lá dứa, chan nước cốt dừa vừa múc ra chén, làn khói thơm chọt ẹo bên này chọt lượn bên kia giống bé Tim, con gái tôi đang thử áo trước gương. Tôi cần bám vào Hơi Thở Mùa Đông ấy. Tôi cần làn khí hiền lành, ấm áp, trinh trắng ấy. Tôi không chắc cô bé phải ngồi thụp xuống để kéo khẩu trang ra hớp hơi kia biết món chè bắp và yêu nó như tôi để khuyên cô thử chỉ nghĩ đến nó mà quên đi nỗi khổ hiện tại nhưng tôi biết Hạnh ngày xưa thích ăn hàng và nấu ăn rất giỏi. Hay là Hạnh nè, lúc nào phải một mình chống chọi với hơi thở, Hạnh thử nghĩ đến mùi thơm bao trùm gian bếp của một chén chè vừa múc ra bát, một ổ bánh vừa mới nướng xong xem có thấy nhẹ người hơn không...

Quên nữa, khi Hạnh hỏi về công việc của tôi, tôi chỉ nói cái ngành Supply Chain này nó hành tôi mệt hết hơi. Nếu lần sau Hạnh bớt ho, tôi sẽ kể Hạnh nghe nhiều hơn. Ví dụ như chuyện tôi phải đi kiểm containers lạnh đúng vào tháng này năm ngoái, khi tin tức gây chấn động thế giới về 39 người Việt Nam đi chui đường bộ từ Việt Nam qua Châu Âu, tới Anh quốc thì bị chết công, chết ngạt trong thùng xe vì tay tài xế quyết định vận nhiệt độ container xuống độ âm, hòng qua mắt cảnh sát tuần tra. Nỗi ám ảnh mỗi khi phải bước vào cái thùng sắt tròn tròn 2 mét bề ngang, 12 mét bề dọc tối mịt, lạnh thấu xương đó đeo theo tôi ròng rã. Vừa thấy đỡ đỡ gần đây thôi thì bùm, mười mấy người Việt vì muốn vượt khỏi các chốt kiểm soát ở Sài Gòn, đi chui về miền Trung mà trốn trong thùng xe tải, chấp nhận giao phó mạng sống cho một tay tài xế học thói sát nhân chỉ bằng một cái nút nhấn, chuyển container từ độ dương qua độ âm hòng vượt chốt kiểm soát. Và liên miên sau đó là các tin tức tương tự : «Trốn trong xe chở gia súc để qua chốt kiểm dịch », «Tài xế giấu bồ trong thùng phuy để vượt chốt kiểm dịch vào Hải Phòng », «Phát hiện bốn người trốn trong xe thùng luông xanh tại Hà Nội »... mọc như cỏ gặp mưa khắp các trang báo điện tử trong nước.



Cảnh sát Anh khám phá 39 xác người trong xe đông lạnh này ngày 23 tháng mười 2019 © AFP

Chui, trốn, bí, nghẹt... Nơi ấy tôi thương, nơi này tôi sống, đời sống 2021 đó!

Abba trở lại với chúng ta năm nay sau mấy chục năm vắng bóng vẫn chưa có bài hát nào, ca từ nào giản dị mà chính xác như câu ấy trong bài Happy New Year ngày xưa: «Oh, yes, man is a fool. And he thinks he'll be okay. Dragging on, feet of clay, never knowing he's astray, keeps on going anyway...» (Đúng là như vậy đó, con người là một thằng điên. Chân lấm bùn, chân lạc bước, mà cứ cắm đầu đi hoài và cho rằng như vậy là ổn!)

Supply Chain. Thời Covid, mắc xích đứt loằng xoằng, huyết mạch toàn cầu chững tặc nghẽn, nơi toang hoác! Xếp lớn đi họp về ngắn gọn với xếp nhỏ: «No more schema.» (diễn tuồng không tích). Xếp nhỏ đốc công xuống dưới: «The show must go on, guys.» (Vẫn phải tiếp tục mùa thôi, mấy em). Mấy em nhìn nhau, khẩu trang bọc nửa mặt, chỉ thấy «smoke gets in your eyes.» Xì khói!

Thôi thì chúng ta cùng cố lên chứ biết sao. Ráng giữ hơi chờ ngày cuộc đời bớt ngộp, ngồi lại với nhau hít hà chén chè bắp thực chứ không phải chè bắp ảo và thở phào ở hén, cái gì rồi cũng qua.

Mạch Nha - 2021, ngày cuối tháng 1

Le COVID, les prolétaires et les milliardaires

Nguyễn Liêm Hector



Légende. Les Saïgonnais fuient la ville et rejoignent leur campagne, avant le début du confinement strict à Saigon

C'ÉTAIT EN NOVEMBRE DERNIER ; à l'époque un Vietnam exsangue sortait tout juste d'un des confinements les plus durs du monde contre le COVID. Pendant près de quatre mois, les provinces du Sud du pays, en particulier Saigon, ont vécu un arrêt quasi complet des activités sociales, commerciales et économiques. Pour toute une partie du pays, on s'est contenté d'attendre, chez soi, puisqu'il était interdit de sortir faire ses courses, souvent sans salaire, puisque beaucoup d'employeurs n'ont pas pu payer leurs salariés pendant cet interminable confinement, sans savoir quand on pourrait enfin reprendre un semblant d'activité.

Au Vietnam, le confinement le plus dur au monde dura donc presque quatre mois, et début novembre on recommençait doucement à reprendre un semblant de vie normale. Entre temps, chacun aura pu voir ce que signifiait la lutte contre la pandémie pour un pays encore pauvre. **À Saigon, dans la ville pourtant la plus prospère du pays, plusieurs mois sans salaire auront suffi à renvoyer dans le plus profond dénuement une grande partie de la population.** On ne dispose encore d'aucun chiffre sur l'ampleur de la catastrophe sociale ; mais une application, SOS Saigon, en pleine crise de COVID, recensait les foyers où on ne pouvait plus manger à sa faim : même pour les habitants de la ville la plus développée du Vietnam, seule la charité

permettait qu'on ne meure pas de faim. Dans le seul district 3, central, l'un des plus riches de Saigon, en plein mois de septembre on pouvait ainsi dénombrer plus d'une centaine de foyers appelant ainsi à l'aide pour survivre. Mais pour un pays pauvre, l'aide publique se limite hélas à quelques kilos de riz, quelques autres denrées alimentaires, et aucune vraie subvention ou aide salariale pour ceux soudainement dépourvus de revenus. Les travailleurs dans les usines, dans les petits emplois de service, chauffeurs Grab, gardiens, travailleurs de call centers, vivaient avant COVID chichement, avec, les bons mois, quelques 15 millions de dong (l'équivalent de 600 euros) ; suffisant pour vivre, évidemment trop peu pour économiser, et surtout trop peu pour faire face à l'imprévu. Pour ceux-là, le COVID version 2021 fut un douloureux retour en arrière, aux temps pas si lointains où le souci premier au Vietnam était d'abord de se nourrir et de manger à sa faim. Pour ceux-là, la charité privée fut pendant ces longs mois de COVID le dernier ressort pour éviter de tomber dans l'extrême misère.

Ils trouveront fort étranges et douteuses les projections de croissance économique du gouvernement pour l'année 2021. Car même à l'arrêt forcé, on nous annonce que le pays a continué à croître, au rythme de presque 3% pour l'exercice 2021. Dit simplement, le Vietnam a produit plus de richesse, 3% de plus, cette

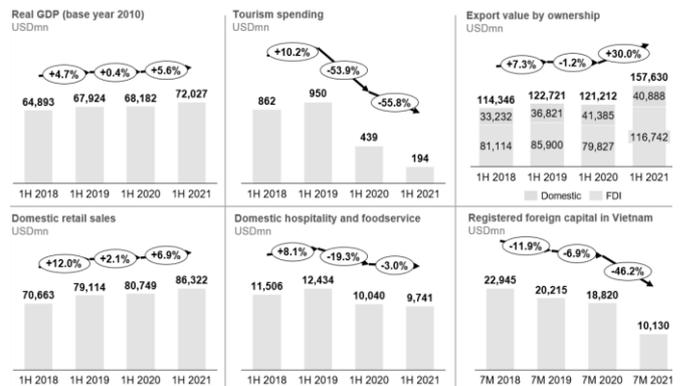


Légende. Carte de l'application SOS Saigon, qui répertorie par district les foyers ayant besoin d'aide alimentaire urgente

année que l'année précédente. Ceux-là donc, qui auront connu une dure saignée en 2021, demeureront très dubitatifs devant les résultats économiques annoncés du pays, qui par ailleurs a vu son tourisme et son commerce intérieur être significativement réduits en cette année. Ceux-là, pourtant, auront tort : l'économie de leur pays en toute vraisemblance sera en croissance, en 2021 comme elle le fut du reste en 2020.

Le Vietnam dépend, en vrai, de ses exportations, et très peu du tourisme ou du marché intérieur. Les exportations, chaque année, sont quasi équivalentes au PIB du Vietnam ; dans la région et dans le monde, le Vietnam est un des grands exportateurs, avec l'un des ratios exportations sur PIB les plus élevés. Or, si on peut tricher sur les chiffres de sa consommation et production intérieures, difficile de se permettre les mêmes fantaisies en matière de commerce international. Ce que vend le Vietnam aux États-Unis et à l'Union Européenne, voilà des statistiques qui ne peuvent pas être falsifiées, et celles-là en 2021, comme en 2020, sont en croissance. Car élément assez peu mis en lumière, le Vietnam continua en période de COVID à attirer les investissements étrangers, principalement des usines de production destinées à l'export. Lego, qui annonce en grande pompe ouvrir en 2022 son usine au Vietnam (investissement total de plus d'un milliard d'euros pour une usine à Binh Duong) n'est que la dernière en date des grandes multinationales qui choisissent de délocaliser au Vietnam. Qui sait que désormais, dans l'Asie du Sud-Est, les principaux fabricants de composants électroniques des téléphones ont en masse réinvesti au Vietnam ces dernières années ? Chacun connaît Samsung, à Thai Nguyen, mais

sait-on que derrière le géant coréen, tout un écosystème, avec Luxshare, Foxconn, Jabil, Intel, ont eux aussi installé leurs usines au Vietnam (ces investissements, moins médiatisés, sont à chaque fois de plusieurs milliards d'euros). En 2021, dans sa globalité, le Vietnam sera un pays plus riche que l'année précédente.



Légende. Statistiques économiques pour le premier semestre de 2021

La répartition des richesses, voilà plutôt la vraie question ; car pour une majorité du pays, saignée à blanc par les durs mois du COVID, indiscutablement, 2021 fut une moins bonne année que 2020, qui déjà était une moins bonne année que 2019. Où se cachent donc ces richesses nouvelles, dans un pays où une bonne partie du pays parle plutôt volontiers d'un recul de son niveau de vie avec le COVID ?

Revenons-en, alors, au début du billet. C'était donc en début novembre, le 3 pour être précis, quelques semaines après la fin d'une des politiques de distanciation sociale parmi les plus dures dans le

monde. La prestigieuse université d'Oxford annonçait qu'une de ses universités, celle de Linacre, venait de signer un accord de principe pour une donation record de 200 millions d'euros, de la part de la célèbre Madame Thao. Le montant du don est suffisamment substantiel pour que l'université, qui porte le nom d'un très illustre médecin humaniste anglais, époque renaissance, accepte d'être renommée, lorsque sera déboursée la donation, l'« Université Thao » (« College Thao »), au nom de la nouvelle mécène. Pour l'une des plus grandes et prestigieuses universités du monde, la plus importante donation désormais vient du petit et pauvre Vietnam. En 2021, le Vietnamien moyen gagne 20 fois moins que son équivalent Anglais ; pourtant qu'importe, c'est du petit Vietnam que vient en 2021 le financement d'une des plus grandes universités de la Grande Bretagne.

Qui est du reste notre nouvelle mécène, Madame Thao ? Madame est l'une des plus grandes fortunes du pays, qu'on estime pour elle à plus de 2 milliards d'euros. Elle et son mari sont à la tête de l'un des plus grands conglomérats vietnamiens : on connaît sa compagnie aérienne, la célèbre VietJet, mais derrière le fleuron aérien Madame Thao possède également un grand empire, qui inclut notamment une banque commerciale (HD Bank) et une société de développement immobilier (Sovico). Comme beaucoup de milliardaires du monde, Madame Thao a vécu un COVID un peu différent de celui du quidam vietnamien. Son immense fortune n'a pas bougé, ses fleurons se sont même plutôt bien débrouillés dans la crise, de sorte que Madame se permet de distribuer (très) généreusement son argent, loin du Vietnam si possible.



Légende. Madame Thao signant l'accord de principe, à Oxford

On dit que Madame Thao est l'une de ces grandes femmes d'affaires, dont la réussite honore le pays. Son empire, pour le Vietnam, serait aux yeux des admirateurs de la dame l'équivalent d'un Samsung pour la Corée. Comparaison un peu hâtive : à la différence de Samsung, Madame Thao a fait fortune sur le marché vietnamien, en devenant experte dans l'art d'obtenir

des licences très fermées. Personne, au Vietnam, hors Vietnam Airlines, n'avait le droit d'opérer des vols intérieurs. Monopole, du reste justifié lorsqu'on est une entreprise d'état, et dont les bénéficiaires normalement profitent donc eux à l'ensemble du pays. Via Vietjet, Madame Thao s'attaque à l'un de ces monopoles d'état ; on lui reconnaîtra le génie d'avoir réussi à faire de sa compagnie aérienne une entreprise profitable et reconnue dans le secteur. Outre la licence aérienne, Madame Thao dispose d'une banque, parce qu'entre autres licences, Madame aura su manier du génie bureaucratique pour se voir accorder l'une des licences bancaires du pays. Évidemment, pour compléter son empire, Madame investit aussi dans la terre. On rappellera qu'au Vietnam, les terres appartiennent en théorie au parti communiste, dont les comités populaires locaux décident de l'usage. Aussi au Vietnam, chacun sait que pour faire rapidement fortune, il faut se voir octroyer des terres agricoles, peu chères, et avoir l'autorisation d'en faire un usage industriel ou résidentiel. La conversion permet de spectaculaires plus-values, sur lesquelles les empires comme celui de Madame Thao savent habilement faire fortune.

Madame est peut-être une chef d'entreprise de talent, on pourra en discuter, mais sa capacité à obtenir des faveurs, des licences ou des terres de la part des grands décideurs, voilà un talent indiscutable de la dame. Talent qu'elle partage avec toute une génération d'hommes d'affaires, qui se construisent des fortunes très troubles dans les pays de l'est au moment de la chute du bloc communiste. Elle fait ses premiers millions en vendant, dans la version officielle un peu romancée, des fax et autres équipements de bureau en Russie, à l'âge de 21 ans. On fait de Madame Thao un génie entrepreneurial de l'Amérique, pourtant elle ressemble beaucoup plus à nos oligarques milliardaires riches, qui gèrent des empires dans leur contrée post communiste et post soviétique.

Car Madame, alors que ses compatriotes se relèvent doucement de plusieurs mois très difficiles, alors que l'université au Vietnam est la grande priorité du pays pour continuer à se développer et former les nécessaires cols blancs du pays, préfère distribuer sa fortune hors du pays. Pourquoi n'avoir pas soutenu l'une des universités du pays, ou pourquoi ne pas avoir aidé directement son peuple ou ses étudiants ? Elle dit vouloir aider l'Humanité, dans une formule creuse et grandiloquente qui traduit l'hubris de ces nouveaux milliardaires, qui rêvent en très grand. Les mauvaises langues diront qu'il s'agit de faire sortir un peu d'argent du pays, exercice difficile puisque le Vietnam est très minutieux et regardant sur les sorties de devises. Ne

faisons du reste pas de mauvais procès de morale à Madame Thao : elle a le droit de faire usage de sa fortune comme bon lui semble. Plutôt, utilisons l'affaire pour évoquer la grande conséquence, également assez peu discutée, de la crise du COVID, sur le petit Vietnam.

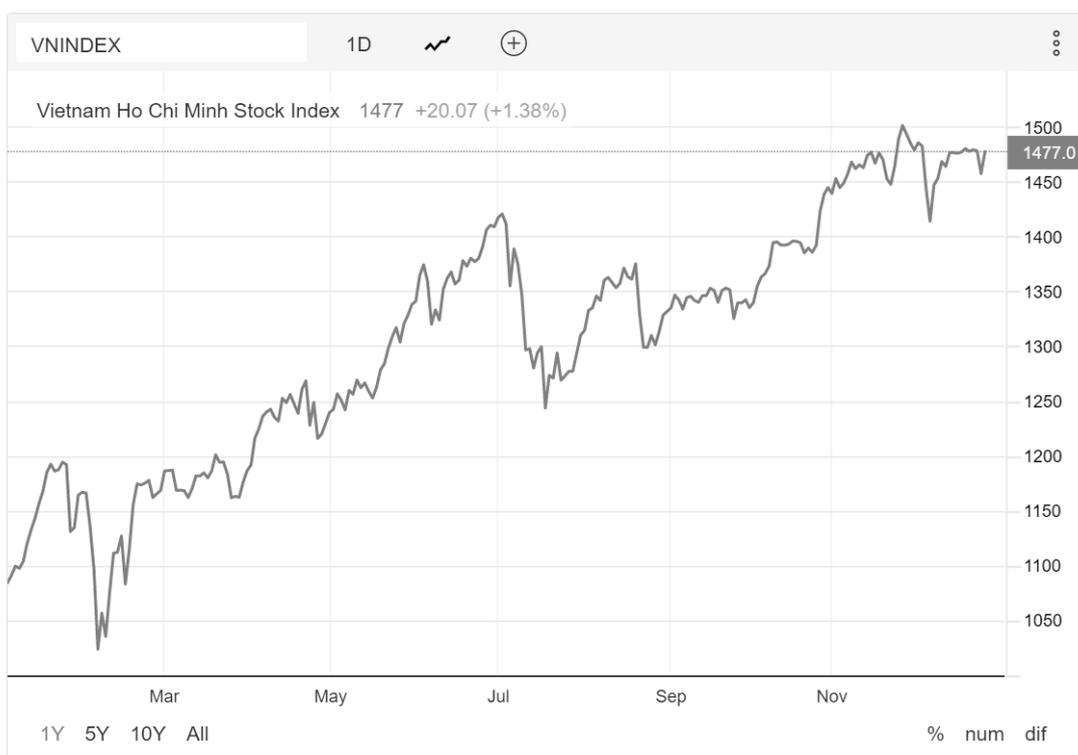
La croissance économique de +3% en 2021 au Vietnam est ce qu'on pourrait appeler une mauvaise moyenne.

Elle dissimule mal le fait qu'au pays, peu ont vu le revenu croître de 3%, plutôt une majorité aura connu un recul, léger mais dramatique, tandis que d'autres, les plus aisés, auront continué à voir leurs revenus croître. Avec la crise, les inégalités se creusent, entre les hordes de travailleurs précaires et d'emplois peu qualifiés, et les autres, cols blancs, cadres et emplois du tertiaire : les premiers n'ont eu quasiment aucune protection sociale, les seconds auront eu pour seule contrainte de rester chez eux, avec le même salaire et souvent une protection sociale complète de la part de leur employeur. Les inégalités, surtout, se sont creusées entre ceux qui disposent du patrimoine, de terrains, de

biens mobiliers et immobiliers et ceux qui n'ont pas grand-chose, peu de bien, peu d'actifs : pour les premiers, les investissements financiers ou immobiliers financés sans dette ont continué à prendre (beaucoup) de valeur, augmentant toujours la fortune des possédants, tandis que pour les seconds, les rares économies sont mises à sec par les durs mois de crise. Être un pays pauvre et sous développé signifie hélas être **incapable de corriger ces inégalités par des politiques publiques adéquates.**

Normalement, c'est le cas dans les pays développés, les plus riches sont mis à contribution par l'impôt, pour que s'opère un semblant de redistribution. Celle-ci n'existe pas dans les pays pauvres, aussi espère-t-on que les grandes fortunes, comme Madame Thao, d'elles-mêmes contribuent et participent à la nécessaire charité privée.

Hélas les élites des affaires ne se comportent pas toujours comme le commande la morale élémentaire.



	Indexes	Price		Day	Year	Date
VHINDEX	HNX	446	▲	3.00	0.68%	131.53%
VNINDEX	VN	1477	▲	20.07	1.38%	36.20%

Légende. Évolution de l'indice boursier au Vietnam (hausse de 130% sur un an pour l'index de Hanoi et de 36% pour l'index de Saigon)

Quand le Parti Communiste Vietnamien veut séduire les « wokes »

AMIRAL ACKBAR POUR FILS ROUGES VIETNAM AGEVP

SUR LES RÉSEAUX SOCIAUX, les progressistes occidentaux et la jeunesse *viêt kiêu* sont la cible d'un nouveau type de propagande faisant la promotion du Parti au nom des valeurs « wokistes ».



Légende : le compte de Luna Oi

« Fièrement bisexuelle et... vietnamienne communiste ». C'est ainsi que se présente sur Twitter, Luna Oi, le nouveau visage de la propagande numérique de l'État vietnamien. Dans un anglais parfait, la jeune streameuse hanoïenne basée à Da Nang est chargée de faire la promotion des valeurs du Parti sur les réseaux sociaux. Mais en leur donnant un sacré coup de jeune. Pour dépoussiérer l'image d'un Parti âgé de plus de 75 ans, Luna Oi et ses commanditaires ont parfaitement su cerner - et exploiter - les tendances politiques qui parcourent nos sociétés occidentales.

C'est au nom du « wokisme » que le département de la propagande entend vendre le communisme vietnamien aux jeunes générations en Occident. Bien que le terme soit employé de manière péjorative par une partie des politiciens pour le dénigrer, le wokisme est un mouvement progressiste né aux États-Unis qui postule que les sociétés occidentales sont intrinsèquement porteuses de rapports d'oppression. Et qu'il conviendrait de « déconstruire » cette oppression en s'engageant dans un antiracisme dirigé contre une supposée domination des personnes blanches, ou dans un anti-impérialisme et un décolonialisme visant principalement l'Occident.

Cette critique radicale apparaît rapidement comme un terrain fertile pour la propagande du Parti Communiste Vietnamien (PCV) qui y trouve l'occasion rêvée de contester les valeurs démocratiques.



Légende : capture d'écran du compte de Luna Oi

L'antiracisme détourné par le Parti

Les autorités vietnamiennes se sont par exemple lancées dans une logique de récupération des valeurs antiracistes, emblématiques du « wokisme ». L'objectif étant d'assimiler toute critique du régime à un acte xénophobe.

Avec cette instrumentalisation des sentiments progressistes, la « cancel culture », c'est-à-dire dans le « wokisme » la volonté de proscrire de l'espace public tout terme considéré comme offensif ou raciste, devient l'alliée et la justification d'une censure d'État. En clair, si vous êtes un homme blanc et que vous osez critiquer la situation des droits de l'Homme au Vietnam, vous êtes coupable selon Luna Oi de vouloir imposer la suprématie blanche et l'impérialisme occidental au Vietnam. Et si vous êtes vietnamien et que vous tenez le même discours, vous êtes complice de ces impérialistes blancs.

Il est d'ailleurs intéressant de noter qu'au nom de la solidarité entre camarades socialistes, Luna Oi étend l'accusation de racisme aux critiques formulées contre le Parti Communiste Chinois : comme Hanoï, Pékin essaie d'ailleurs de faire taire les critiques à son encontre au nom de l'antiracisme.



Luna Oi! 🇺🇸 USA and UK Watcher 🇺🇸 @LunaOi_VN · 28 mai

En réponse à @HomeBrand2021

Most anti-China **racism** is spread and inflamed by USA-backed anti-communist groups to try to undermine our VCP. Of course we have grievances with China's government, i.e. when it comes to our islands and waters, but the folks trying to spread **RACISM** here are **ANTI-COMMUNISTS**.

Légende : « Le racisme anti-chinois est principalement diffusé par des groupes anticommunistes soutenus par les USA qui essaient de saper notre PCV. »

Une « bisexualité » opportune

Dans le même registre, la bisexualité affichée de Luna Oi - dont certains internautes doutent de la réalité - procéderait de la même volonté de récupération des valeurs « wokistes » de tolérance envers la communauté gay et lesbienne. Car il y a quelque chose de suspect dans le timing durant lequel Luna Oi s'est mise à afficher ses orientations sexuelles. L'influenceuse a fait son *coming out* qu'à partir du moment où on l'a chargée de s'opposer à la candidature aux dernières élections de l'Assemblée Nationale du Vietnam de Luong The Huy, un défenseur des droits des homosexuels au Vietnam.

Huy avait pour défaut d'être gay et surtout d'être un candidat indépendant, c'est-à-dire non sélectionné par le Parti. Pour torpiller et dénigrer sa candidature sans paraître elle-même homophobe et se couper de son public, Luna Oi a dû alors mettre les bouchées doubles pour prouver sa propre bisexualité.

Un coup de com' qui lui a même donné une cartouche supplémentaire pour s'attaquer à Huy : parée de la légitimité de sa nouvelle identité LGBTQ+, Luna Oi s'est mise à accuser le candidat de faire du « pinkwashing », c'est-à-dire de maquiller sous son homosexualité ses liens supposés avec les partisans de la République du (Sud) Vietnam. Car près de 47 ans après la chute de Saigon, le Sud Vietnam reste l'épouvantail préféré du Parti Communiste Vietnamien.



Légende : capture d'une vidéo YouTube de Luna Oi

Tomber dans le panneau du féminisme révolutionnaire

Il convient de reconnaître que la récupération du « wokisme » par le Parti a été un remarquable succès. Sur Twitter, l'influenceuse ne compte pas moins de 70000 abonnés et ses vidéos sur YouTube totalisent des centaines de milliers de vues.

Et aux États-Unis, les organisations vietnamiennes américaines progressistes commencent à tomber dans le panneau d'un Parti paré des valeurs « wokistes ».

Comme l'association PIVOT (Progressive Vietnamese American Organization) qui regroupe des personnalités vietnamiennes américaines de gauche comme l'écrivain Viet Thanh Nguyen, récompensé par un prix Pulitzer pour son roman « Le Sympathisant ».

Alex Thai
21 octobre · 🌐

PIVOT - The Progressive Vietnamese American Organization, if you think you made a mistake, acknowledge it. Don't just press "Delete".

Alex Thai
Th · 🌐

Just saw this post from PIVOT. Puzzled! Not sure what its general purpose is when calling itself a "Progressive Vietnamese American Organization." Not sure if PIVOT knows what it is posting here? Really, who are those influencing or making decisions for PIVOT?

[Vừa thấy post này từ PIVOT. Bối rối! Không biết mục đích chung của PIVOT là gì khi gọi mình là "Progressive Vietnamese American Organization." Không biết PIVOT post mà có biết họ đang post gì không? Không biết ai là những người ảnh hưởng và đưa ra những quyết định cho PIVOT.]

#PhamDoanTrang

...

PIVOT - The Progressive Vietnamese American Organization

7 mins · 🌐

We don't want to miss the opportunity to acknowledge Vietnamese Women's Day celebrated on October 20th. See all the remarkable stories of Vietnamese women, post by @butareyoulisteningto



Légende : sur Facebook l'historien vietnamien américain Alex Vo Thai déplore que l'association PIVOT ait diffusé de la propagande du PCV

Lors de la dernière journée de la femme, fêté le 20 octobre au Vietnam, l'association PIVOT commet ainsi un faux pas révélateur d'une influence grandissante de la propagande « wokiste » du Parti dans le milieu progressiste vietnamien américain. Pour célébrer cette journée consacrée au féminisme, l'association ne trouve rien de mieux que de partager sur sa page Facebook un tract du gouvernement vietnamien célébrant le destin de femmes marquantes dans l'Histoire du Vietnam. Problème, à côté du portrait des sœurs Trung, se trouve celui de... soldates communistes.

Comme par exemple, celui de la major générale Nguyen Thi Dinh qui par ses états de services dans le FNL s'avère être la femme militaire la plus gradée dans l'Armée Populaire du Vietnam. Au nom de la promotion du féminisme, une association composée d'anciens réfugiés ayant fui le communisme s'est donc mise à honorer la militaire qui a le plus contribué à la victoire du Nord Vietnam - et donc à l'exil des Sud Vietnamiens !

Ne soyons pas des « idiots utiles »

Cette volonté de séduire les opinions progressistes n'est pas nouvelle. Elle a été théorisée au début du XX^e siècle par Lénine dans le cadre de la stratégie du Front Uni, une manœuvre de manipulation politique qui vise à rallier à la cause du Parti communiste les « gauchistes » que le révolutionnaire qualifiait avec mépris d'« idiots utiles ».

Il convient donc de rester vigilant face à une propagande du Parti qui n'hésite pas à faire appel à notre sensibilité dans ce qu'elle a de plus humaniste. Car malheureusement quand le gouvernement vietnamien se pare de valeurs progressistes, il nous prend en fait pour des imbéciles.

FILS
ROUGES
VIETNAM

Pr. Vũ Quốc Thúc, disparition d'un éminent économiste



LE 22 NOVEMBRE DERNIER, s'est éteint le professeur Vũ Quốc Thúc, à l'âge de 101 ans. Ainsi disparaît un des plus grands économistes de la première génération au Viêt Nam.

Né en 1920 à Nam Định (Nord Viêt Nam), il a contribué de 1951 à 1988 pour une part importante à former des générations d'économistes, d'avocats, et d'hommes politiques tant au Viêt Nam qu'en France.

Vũ Quốc Thúc a suivi les cours de l'École Supérieure de Droit de Hanoi dont il est diplômé en 1942, de la même promotion que Nguyễn Cao Hách, autre grand économiste, futur doyen de la Faculté de Droit de Saigon. L'École Supérieure de Droit et d'Administration Indochinoise (en vietnamien "Trường Cao Đẳng Pháp Chính Đông Dương", plus communément connue sous le nom de "Trường Hậu Bô"), fondée en 1917, avait pour but de former de hauts fonctionnaires indigènes devant servir dans l'administration française d'Indochine. En 1931, elle devint École Supérieure de Droit de Hanoi avant d'être pleinement une Faculté de Droit en 1938.

En 1948, Vũ Quốc Thúc commença à rédiger sa thèse sur "L'Économie communaliste du Viêt Nam" qu'il a soutenue à la Faculté de Droit de Paris en mai 1950, à l'âge de 30 ans. Le communalisme désigne une forme d'organisation politique reposant sur une fédération de communes administrées dans le cadre de la démocratie directe. Dans sa thèse, l'auteur s'est consacré à l'étude du fonctionnement du régime des communautés villageoises autonomes sous les anciennes dynasties du Viêt Nam.

En 1952 il se rendit de nouveau à Paris pour le concours d'agrégation de sciences économiques. Sur plus de 200 candidats, seulement 12 furent reçus à ce concours. Vũ Quốc Thúc obtint la 2^e place, le premier lauréat n'étant autre que Raymond Barre, premier ministre de 1976 à 1981 sous la présidence de Valéry Giscard d'Estaing.

Vũ Quốc Thúc a occupé plusieurs fonctions dans l'administration vietnamienne de 1953 à 1975, essentiellement dans les domaines de l'éducation et de l'économie :

- Ministre de l'Éducation Nationale (1953-1954) dans le gouvernement Bửu Lộc, sous le régime de l'État du Viêt Nam.
- Vice Doyen de la Faculté de Droit de Hanoi (1953-1954).

- Gouverneur de la Banque Nationale du Viêt Nam et conseiller économique du président Ngô Đình Diệm (1955-1956).
- Doyen de la Faculté de Droit de Saigon (1957-1963).
- Ministre d'État chargé de la Reconstruction et du Développement (1971-1972) dans le gouvernement Trần Thiện Khiêm sous la 2^e République du Viêt Nam.

Durant ces années où la guerre faisait encore rage, Vũ Quốc Thúc s'est particulièrement penché sur la question de l'économie d'après-guerre. Il a été notamment co-auteur de deux rapports Stanley-Vũ Quốc Thúc en 1961 et Lilienthal-Vũ Quốc Thúc en 1968 traitant des politiques économiques à mettre en place pour la restauration de l'économie une fois la paix revenue.

À partir de 1972 il a quitté toutes fonctions politiques pour se consacrer entièrement à l'enseignement.

Après les événements d'avril 1975 et la chute du Sud Viêt Nam, sur intervention expresse de Raymond Barre auprès du nouveau gouvernement communiste vietnamien, Vũ Quốc Thúc a émigré en France en 1978 où il a enseigné les sciences économiques à l'Université de Paris-Est Créteil (Paris-XII) jusqu'en 1988, année de sa retraite.

À notre connaissance, il n'y eut que deux économistes formés à l'école française ayant été reçus au concours très sélectif d'agrégation de sciences économiques. Le deuxième était Nguyễn Cao Hách (1907-2011), diplômé de l'École Supérieure de Droit de Hanoi en 1942 comme Vũ Quốc Thúc et reçu à l'agrégation de sciences économiques en 1956. Il a succédé à Vũ Quốc Thúc comme Doyen de la Faculté de Droit de Saigon de 1963 à 1967. À la différence de son condisciple, le professeur Nguyễn Cao Hách n'a occupé aucune fonction politique et ne s'est consacré qu'à l'enseignement jusqu'à la fin de sa carrière.

À partir de la deuxième moitié de la décennie 1960, une nouvelle génération d'économistes formés dans les universités américaines a pris la relève sur la scène vietnamienne. Le premier exemple étant Nguyễn Xuân Oánh (1921-2003), diplômé de Harvard avec un doctorat en sciences économiques, qui a succédé à Vũ Quốc Thúc comme gouverneur de la Banque Nationale et promu plus tard Vice Premier ministre.

Le professeur Vũ Quốc Thúc a relaté ses expériences dans ses mémoires intitulés *Mon époque* ("Thời đại của tôi") comprenant 2 volumes : *Rétrospective sur 100 ans d'histoire* ("Nhìn lại 100 năm lịch sử" - 2009) et *Ma vie au cours des périodes mouvementées* ("Đời tôi trải qua các thời biến" - 2010) publiés aux États-Unis par les éditions Người Việt.

Vĩnh Đào, novembre 2021

On en apprend tous les jours avec **Viet Quizz!**



1. Quel est le nom de l'ancienne capitale impériale du Vietnam ?

- A. Sài Gòn
- B. Hà Nội
- C. Huế
- D. Đà Nẵng



2. Quelle grande bataille perdue par l'armée française en 1954 marqua un tournant et annonça la fin de la guerre d'Indochine ?

- A. Khe Sanh
- B. Lạng Sơn
- C. Điện Biên Phủ
- D. Waterloo

3. Quel est l'ingrédient principal de la sauce odorante et forte en goût appelée **mắm tôm** ?

- A. Le soja fermenté
- B. Les crevettes fermentées
- C. Le MSG, the king of flavor
- D. Le nước mắm



4. Quel animal sacré peut-on trouver dans le lac Hồ Hoàn Kiếm à Hà Nội, aussi connu sous le nom de lac de l'Épée ?

- A. Un serpent de mer
- B. Une tortue
- C. Nemo le poisson clown
- D. Un buffle

5. Quel empereur vietnamien, fondateur de la dynastie des Lê, chassa les chinois hors du Vietnam en 1428 ?

- A. Lê Thái Tông
- B. Lê Nhân Tông
- C. Palpatine
- D. Lê Lợi



Réponses : 1. C 2. C 3. B 4. B 5. D

Vous en voulez plus ? Rdv au stand Viet Quizz de la Foire !

Remerciements

La parution de ce nouveau numéro de Nhân Bản Xuân n'aurait pas pu se faire sans l'aide de :

- **Nos rédacteurs** : Cổ Ngư, Vĩnh Đào, Xuân Phương, Trần Lam Sơn, TTH, TMN, Mạch Nha, Nguyễn Liêm Hector, Amiral Ackbar. Merci pour la richesse et la diversité des articles de ce numéro.
- **Notre photo-reporter** Pham Tom.
- **Notre comité de rédaction** : merci pour les nombreuses heures de relecture et de mise en page.
- **Nos sponsors** : merci de votre aide qui permet au journal de paraître tous les ans.

Merci surtout à vous, chers et dévoués lecteurs, votre soutien est la source de motivation et la raison d'être du journal.

Et à l'année prochaine !

L'équipe du Nhân Bản Xuân 2022

Vous souhaitez réagir à un article ou contacter un auteur ? Écrivez à nhanbanbao@gmx.fr



AGEVP



THSV PARIS



[thsv_agevp](https://www.instagram.com/thsv_agevp)

agevp.com



[AssociationGeneraleDesEtudiantsVietnamiensDeParis](https://www.facebook.com/AssociationGeneraleDesEtudiantsVietnamiensDeParis)